

Số: 06 /TB-HĐQT

Tp. HCM, ngày 05 tháng 4 năm 2023

**THÔNG BÁO MỜI HỌP TRỰC TUYẾN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO trân trọng kính mời Quý Cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 bằng hình thức **trực tuyến**, như sau:

1. Thời gian: **8h00, Thứ Tư ngày 26 tháng 4 năm 2023**

2. Địa điểm: Văn phòng Công ty, Km 1906+700, QL1A, KP5, Phường Bình Hưng Hòa B, Quận Bình Tân, TP. HCM.

3. Nội dung Đại hội:

Các nội dung thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông, chi tiết tại Website www.idico-idi.com.vn và xem tại Website: <https://ezgsm.fpts.com.vn>.

4. Điều kiện tham dự: Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO theo danh sách cổ đông chốt ngày 27/3/2023 hoặc những người được ủy quyền tham dự họp lệ.

5. Ủy quyền tham dự Đại hội: Nếu Quý Cổ đông ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội, Quý Cổ đông vui lòng đăng ký Ủy quyền dự Đại hội tại website: <https://ezgsm.fpts.com.vn> và gửi Giấy ủy quyền (theo mẫu từ hệ thống hoặc theo quy định của Luật Dân sự) đã ký về địa chỉ dưới đây **trước ngày 26/4/2023**.

6. Biểu quyết: Quý cổ đông thực hiện quyền biểu quyết thông qua hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến tại website: <https://ezgsm.fpts.com.vn> (Thời gian bỏ phiếu điện tử quy định cụ thể tại Quy chế làm việc).

7. Liên hệ hỗ trợ:

Người liên hệ	Địa chỉ	Email/ Điện thoại
Văn phòng tổng hợp Công ty cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO	Km 1906+700, QL1A, Khu phố 5, Phường Bình Hưng Hòa B, Quận Bình Tân, TP. HCM	Điện thoại: 028.3750.3042

Thông tin đăng nhập hệ thống Đại hội cổ đông trực tuyến tại website: <https://ezgsm.fpts.com.vn>

Tên đăng nhập : Sẽ được cấp trong Thư mời họp.

Mật khẩu : Sẽ được cấp trong Thư mời họp.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Website;
- Lưu: VP

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hồng Hải



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN
THAM DỰ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Kính gửi: Công ty cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO

Tên cá nhân/tổ chức:

Địa chỉ :

CMND/GPĐKKD số: **Cấp ngày :** **Tại :**

Là cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO.

Do điều kiện không thể tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty theo hình thức trực tuyến, nay quyết định ủy quyền cho:

Tên cá nhân/tổ chức:

Địa chỉ :

CMND/GPĐKKD số: **Cấp ngày :** **Tại :**

Điện thoại:

Email (*):

Số cổ phần được ủy quyền: cổ phần.

Nội dung ủy quyền:

Bên nhận ủy quyền được đại diện cho Bên ủy quyền thực hiện việc tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO tổ chức ngày 26 tháng 04 năm 2023 và đại diện Bên ủy quyền biểu quyết thông qua các nội dung hợp lệ trong chương trình Đại hội với tư cách là đại diện cho số cổ phần mà tôi hoặc đơn vị chúng tôi đã ủy quyền nêu trên.

Bên ủy quyền hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật.

....., ngày tháng năm 2023

NGƯỜI NHẬN ỦY QUYỀN
(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI ỦY QUYỀN
(Ký và ghi rõ họ tên)



**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 03 năm 2023

**CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Thời gian	Nội dung
8h00 - 8h30	Cổ đông đăng nhập tham dự trực tuyến
	Khai mạc Đại hội
8h30 - 9h00	1. Tuyên bố lý do.
	2. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.
	3. Thông qua nhân sự Đoàn Chủ tịch, Thư ký và Ban Kiểm phiếu.
	4. Thông qua Chương trình Đại hội.
	5. Thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội.
	Nội dung chương trình Đại hội
9h00 - 09h30	Thông qua các báo cáo: - Báo cáo kết quả kinh doanh, đầu tư năm 2022 và kế hoạch kinh doanh, đầu tư năm 2023 - Báo cáo của Hội đồng quản trị - Báo cáo của Ban Kiểm soát
	Thông qua các Tờ trình: - Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 (đã được kiểm toán). - Tờ trình thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023. - Tờ trình thông qua tổng mức thù lao, tiền lương, thưởng HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch năm 2023. - Tờ trình Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023. - Các nội dung phát sinh khác (nếu có).
	10h00 - 10h20
10h20 - 10h40	Giải lao
10h40 - 11h00	Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội
11h00	Bế mạc Đại hội



CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO

DỰ THẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 3 năm 2023

QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020;
- Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 19/09/2007, sửa đổi, bổ sung lần 8 ngày 28/4/2022;

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO (Công ty) diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội như sau:

Điều 1. Mục đích:

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi

- **Đối tượng áp dụng:** Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) của cổ đông đang sở hữu cổ phiếu Công ty cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông bất thường Công ty cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.

- **Phạm vi áp dụng:** Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO vào ngày **26/04/2023**.

Điều 3. Giải thích thuật ngữ/từ viết tắt

- Công ty	Công ty cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO
- HĐQT	Hội đồng quản trị
- BKS	Ban Kiểm soát
- BTC	Ban tổ chức Đại hội
- ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu	Cổ đông, người đại diện (<i>người được ủy quyền</i>)
- Hệ thống livestream cuộc họp ĐHĐCĐ	Hệ thống phát sóng video cuộc họp ĐHĐCĐ trực tiếp trên website www.ezgsm.fpts.com và www.youtube.com

Điều 4. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp ĐHĐCĐ lần thứ nhất. Cuộc họp ĐHĐCĐ triệu tập lần hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.

- Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai. Trong trường hợp này, đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ nhất.

Điều 5. Đại biểu tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

- Tất cả cổ đông của Công ty theo danh sách chốt ngày 27/03/2023 đều có quyền tham dự hoặc uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến thông qua Hệ thống bỏ phiếu điện tử. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được uỷ quyền theo quy định của pháp luật được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.

- Khi tham dự trực tuyến, đại biểu lưu ý:

+ Yêu cầu kỹ thuật: Cổ đông cần có thiết bị điện tử kết nối internet (ví dụ máy vi tính, máy tính bảng, điện thoại di động, thiết bị điện tử khác có kết nối internet).

+ Cách thức thực hiện: Đại biểu truy cập đường dẫn, đăng nhập theo các thông tin được cung cấp trong Thông báo mời họp để tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến và thực hiện bỏ phiếu điện tử.

+ Đại biểu phải chịu trách nhiệm và không được quyền khiếu nại khi Đại biểu thoát khỏi Hệ thống vì bất kỳ lý do gì hoặc để người khác sử dụng Tài khoản đăng nhập của mình truy cập vào Hệ thống trong suốt thời gian diễn ra Đại hội.

+ Bảo mật Tài khoản đăng nhập để đảm bảo chỉ có Đại biểu mới có quyền thực hiện việc tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến, bỏ phiếu điện tử trên Hệ thống.

+ Trường hợp cổ đông ủy quyền tham dự Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử cho cá nhân/tổ chức khác thì tuân thủ các nội dung như đã nêu tại Thông báo mời họp. Công ty được miễn trừ mọi trách nhiệm liên quan đến việc gian dối, giả mạo, sai lệch thông tin Giấy ủy quyền, cổ đông và người được ủy quyền chịu trách nhiệm đối với việc ủy quyền và kết quả bỏ phiếu điện tử theo Tài khoản đăng nhập đã được cấp/thông báo. Mọi kết quả bỏ phiếu điện tử của Đại biểu được xem là ý chí, quyết định cuối cùng của Đại biểu.

Điều 6. Khách mời tại Đại hội

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.

- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (*trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý*).

Điều 7. Chủ tọa và Đoàn chủ tịch Đại hội

- Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa Đại hội.

- Đoàn Chủ tịch bao gồm 01 Chủ tọa và 02 thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc ủy quyền cho Thành viên HĐQT khác làm Chủ tọa Đại hội. Cụ thể như sau:

TT	Tên thành viên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Hồng Hải	Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa
2	Ông Lê Quốc Đạt	Thành viên HĐQT - Thành viên
3	Ông Nguyễn Anh Dũng	Thành viên HĐQT - Thành viên

- Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa Đại hội theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban Kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất sẽ làm Chủ tọa cuộc họp.

120
 ON
 S P
 UP
 (A T
 ID)
 W-T

- Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sẽ điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm Chủ tọa cuộc họp.

- Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:

+ Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua.

+ Phân công, giới thiệu đại diện thành viên HĐQT, BKS Công ty trình bày các báo cáo tại Đại hội;

+ Giới thiệu thành phần Ban kiểm phiếu để Đại hội biểu quyết;

+ Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội;

+ Trả lời và ghi nhận những vấn đề thuộc nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua;

+ Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Đại hội;

+ Phê chuẩn, ban hành các văn bản, kết quả, biên bản, nghị quyết của Đại hội sau khi kết thúc Đại hội;

+ Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.

Điều 8. Ban kiểm tra tư cách đại biểu

- Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội bao gồm 01 Trưởng ban và các thành viên (nếu thấy cần thiết), chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình. Ban kiểm tra tư cách đại biểu do Hội đồng quản trị quyết định, cụ thể như sau:

STT	Tên thành viên	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Trường Vũ	Trưởng ban
2	Ông Phạm Ngọc Linh	Thành viên
3	Bà Đỗ Thanh Hà	Thành viên

- Nhiệm vụ:

+ Nhận giấy tờ của cổ đông (nếu phát sinh), đối chiếu kiểm tra tính hợp lệ của cổ đông tham dự trực tuyến.

+ Báo cáo trước ĐHĐCĐ về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông trước khi ĐHĐCĐ chính thức tiến hành.

+ Phối hợp với Ban kiểm phiếu để hướng dẫn, hỗ trợ và giám sát biểu quyết.

Điều 9. Ban Thư ký Đại hội:

Ban Thư ký của Đại hội do Chủ tọa chỉ định bao gồm 01 Trưởng ban và các thành viên, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tịch, cụ thể như sau:

TT	Tên thành viên	Ghi chú
1	Ông Lương Minh Bình	Trưởng ban
2	Bà Nguyễn Thị Loan	Thành viên

- Nhiệm vụ:

+ Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu ý kiến của các cổ đông, chuyển Đoàn Chủ tịch quyết định;

+ Ghi chép Biên bản họp ĐHĐCĐ một cách đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.

+ Hỗ trợ Chủ tọa công bố dự thảo Biên bản họp Đại hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

Điều 10. Ban kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội bầu bao gồm 01 Trưởng Ban và các thành viên.

- Ban kiểm phiếu bao gồm:

STT	Tên thành viên	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Trường Vũ	Trưởng Ban
2	Ông Ngô Minh Thạch	Thành viên
3	Ông Lê Hữu Tạo	Thành viên

- Nhiệm vụ:

+ Ban kiểm phiếu phải tổng hợp, kiểm tra kết quả của Biên bản kiểm phiếu xuất từ hệ thống và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, ĐHĐCĐ khi thực hiện nhiệm vụ của mình.

+ Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội.

+ Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho Ban Thư ký.

+ Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

Điều 11. Thảo luận tại Đại hội

1878
 TỶ
 AN
 TRI
 NG
 0
 HỒ CHÍ MINH

1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung ĐHDCĐ;

- Chỉ có Đại biểu mới được tham gia thảo luận;

- Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung thảo luận theo hình thức quy định như sau:

+ Đại biểu có thể đặt câu hỏi tại mục Thảo luận trong giao diện tham dự đại hội trực tuyến tại đường link: www.ezgsm.fpts.com.vn hoặc gửi email (chỉ chấp nhận email gửi do đại biểu đã đăng ký) về địa chỉ: idi@idico-idi.com.vn (trước giờ thảo luận).

+ Ban Thư ký sẽ sắp xếp các nội dung câu hỏi của Đại biểu và chuyển lên cho Đoàn Chủ tịch.

2. Giải đáp ý kiến của các Đại biểu:

- Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của Đại biểu, chủ tọa hoặc thành viên do chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến Đại biểu;

- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời sau thông qua email hoặc trực tiếp bằng văn bản.

Điều 12. Biểu quyết tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHDCĐ thảo luận và biểu quyết công khai. Đại biểu có thể bỏ phiếu bằng cách bỏ phiếu điện tử tại đường link: www.ezgsm.fpts.com.vn

2. Bỏ phiếu điện tử:

- Cách thức bỏ phiếu biểu quyết:

+ Đại biểu chọn lựa một trong ba phương án biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến với mỗi vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử.

+ Sau đó, Đại biểu tiến hành xác nhận biểu quyết để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.

Một số quy định khác khi thực hiện bỏ phiếu điện tử:

+ Trường hợp Đại biểu không thực hiện hết các vấn đề biểu quyết theo nội dung chương trình Đại hội thì các vấn đề chưa được biểu quyết được xem như Đại biểu không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết vấn đề đó.

+ Trường hợp phát sinh các vấn đề ngoài chương trình Đại hội đã gửi, Đại biểu có thể biểu quyết bổ sung. Nếu Đại biểu không thực hiện biểu quyết với những vấn đề phát sinh thì xem như Đại biểu không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết vấn đề phát sinh đó.

+ Đại biểu có thể thay đổi kết quả biểu quyết (nhưng không thể hủy kết quả biểu quyết); bao gồm cả kết quả biểu quyết bổ sung những vấn đề phát sinh ngoài chương trình Đại hội. Hệ thống trực tuyến chỉ ghi nhận kiểm phiếu đối với kết quả biểu quyết cuối cùng tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử của từng đợt kiểm phiếu được quy định trong Quy chế làm việc của đại hội.

Thời gian bỏ phiếu điện tử được quy định cụ thể như sau:

+ Các nội dung biểu quyết lần thứ 01 (bao gồm thông qua thành phần Đoàn Chủ tọa đại hội, Thư ký đại hội và Ban kiểm phiếu; Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội), Đại biểu thực hiện biểu quyết từ 10h00 ngày 24/4/2023 đến trước khi Đại hội thông qua các nội dung biểu quyết 01.

+ Các nội dung biểu quyết lần thứ 02 (gồm các Tờ trình tại Đại hội): Đại biểu thực hiện biểu quyết từ 10h00 ngày 24/4/2023 đến trước khi Đại hội thông qua các nội dung biểu quyết 02.

+ Các nội dung biểu quyết lần thứ 03 (Thông qua Biên bản và Nghị quyết đại hội): Đại biểu thực hiện biểu quyết từ 10h00 ngày 24/4/2023 đến trước khi Đại hội thông qua các nội dung biểu quyết 03.

+ Đại biểu có thể truy cập hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu 24 giờ trong ngày kể từ 10h00 ngày 24/4/2023 cho đến khi BTC thông báo hết thời gian biểu quyết theo từng nội dung tại ngày diễn ra Đại hội, trừ trường hợp bảo trì hệ thống hoặc lý do khác nằm ngoài tầm kiểm soát của Công ty. Kết thúc thời gian bỏ phiếu, hệ thống không ghi nhận thêm kết quả bỏ phiếu điện tử từ Đại biểu.

3. Thể lệ biểu quyết:

Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 27/03/2023) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty là: 24.949.200 cổ phần tương đương với 24.949.200 quyền biểu quyết.

- Đối với hình thức biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến, quyết định sẽ được thông qua khi có trên 50% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 2 Điều 20 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý ít nhất 65% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Lưu ý:

+ Cổ đông/đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông/ đại diện ủy quyền chiếm từ 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Khoản 4, Điều 167, Luật Doanh nghiệp 2020).

+ Cổ đông/ đại diện ủy quyền cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị lớn hơn 10% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất) với cổ đông đó (theo Điểm b, Khoản 3 và Khoản 4, Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020).

4. Ghi nhận kết quả biểu quyết

Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra, tổng hợp và báo cáo Đoàn Chủ tịch kết quả kiểm phiếu của từng vấn đề theo nội dung Chương trình Đại hội. Kết quả kiểm phiếu sẽ được Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

Điều 13. Biên bản, Nghị Quyết họp Đại hội đồng cổ đông

Tất cả các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông phải được Ban thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 14. Thi hành Quy chế

Quy chế tổ chức này được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và có hiệu lực thi hành ngay khi Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO biểu quyết thông qua.

Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hồng Hải

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2023

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO

Thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, Công ty cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO xin báo cáo kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2022, phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2023 như sau:

A. TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

1. Đặc điểm tình hình.

Năm 2022 kinh tế thế giới đang trên đà hồi phục sau đại dịch Covid-19, mặc dù chịu nhiều ảnh hưởng của các chính sách tiền tệ nhằm kiểm soát lạm phát tăng cao, kinh tế trong nước đã có sự hồi phục mạnh mẽ, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát trong tầm kiểm soát, GDP năm 2022 tăng 8,02% so với năm trước. Tuy nhiên từ nửa cuối của năm 2022 tình hình giao thương quốc tế có dấu hiệu suy giảm, mặt bằng lãi suất ngày càng tăng cao kéo theo sự đóng băng của thị trường bất động sản, đầu tư... dự báo sẽ là những khó khăn, thách thức cho những năm tiếp theo.

Để phù hợp với điều kiện bình thường mới, Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty đã có nhiều chỉ đạo, kịp thời điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế, cùng vượt qua khó khăn để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.

2. Thuận lợi và khó khăn.

2.1. Thuận lợi:

- Các chính sách hỗ trợ phục hồi kinh tế của Chính phủ đã bước đầu đạt kết quả, tạo tín hiệu tích cực với toàn nền kinh tế.

- Việc khởi công và hoàn thành các tuyến đường lân cận giúp cho việc lưu thông hàng hóa, vận tải hành khách bằng đường bộ giữa các vùng trở nên thuận tiện giúp cho lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty là thu phí đường bộ được duy trì ổn định.

- Việc hoàn thành, đưa vào sử dụng hệ thống thu phí tự động không dừng (giai đoạn 3) và các chính sách của Nhà nước trong việc thúc đẩy người dân sử dụng phương thức thu phí đường bộ không dừng góp phần kéo giảm ùn tắc giao

thông, thuận lợi cho lưu thông hàng hóa, kiểm soát lưu lượng xe của Công ty cũng như các doanh nghiệp vận tải.

- Sự phối hợp, liên kết chặt chẽ giữa Công ty với các cổ đông và sự hỗ trợ kịp thời của các ban ngành địa phương cũng là một lợi thế.

- Công ty IDICO-IDI có đội ngũ lãnh đạo bản lĩnh, nhiệt tình, có kinh nghiệm quản lý, đội ngũ nhân viên có chuyên môn, kỹ thuật và công nhân lành nghề, có sự đoàn kết nhất trí cao... tạo thành sức mạnh tập thể luôn đồng hành cùng nhau trong khó khăn, trở ngại giúp cho việc tổ chức triển khai hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh;

- Do được xem xét, tính toán, dự báo lưu lượng, doanh thu thu phí và thực hiện các bước đầu tư hợp lý, cần trọng nên tất cả các giai đoạn của dự án đầu tư đều đạt hiệu quả, đem lại nguồn thu nhập và lợi nhuận ổn định cho các Cổ đông, đóng góp một phần vào nguồn thu cho ngân sách nhà nước. Đây cũng là điều kiện thuận lợi để các tổ chức tài chính, tín dụng tài trợ vốn cho đơn vị trong quá trình triển khai nhiệm vụ và kế hoạch sản xuất kinh doanh cho các năm tiếp theo.

2.2. Khó khăn

- Ảnh hưởng của cuộc chiến tranh Nga – Ukraine đã làm gián đoạn nguồn cung một số mặt hàng khiến cho giá nhiên liệu, vật liệu tăng cao (đặc biệt là giá xăng, dầu) và việc Trung Quốc đóng cửa biên giới để phòng chống dịch Covid-19 ảnh hưởng đến xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam khiến cho nhu cầu sử dụng xe cơ giới của người dân và doanh nghiệp giảm đi.

- Hội đồng nhân dân thành phố đã thông qua chủ trương đầu tư công đối với dự án Xây dựng mới cầu Tân Kỳ Tân Quý, qua đó xác định nguồn vốn để thanh toán chi phí đã đầu tư cho Công ty. Tuy nhiên, để thực hiện việc thanh toán cần rất nhiều các thủ tục liên quan (phê duyệt dự án đầu tư công, đàm phán, xác định giá trị thanh toán, nghiệm thu khối lượng và giá trị đã thực hiện...) cùng với việc đây là dự án đầu tiên tạm dừng, thay đổi chủ trương đầu tư, chuyển đổi nguồn vốn đầu tư từ PPP sang đầu tư công của Thành phố, nên chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể, do đó các Sở, Ban, Ngành liên quan gặp nhiều vướng mắc trong quá trình triển khai, khiến cho công tác thu hồi vốn gặp nhiều khó khăn và mất nhiều thời gian.

- Mặc dù đã tổ chức thu phí thuận ETC 8/25 lần kể từ ngày 01/8/2022 nhưng chi phí quản lý hiện vẫn chưa giảm như kỳ vọng do lượng xe bị lỗi thẻ và xe không đủ điều kiện đi vào làn thu phí ETC còn khá nhiều (chiếm khoảng 5% tổng lưu lượng xe qua Trạm thu phí) dẫn đến phải bố trí người xử lý, hướng dẫn xe đi vào đúng làn thu phí và điều tiết đảm bảo giao thông khu vực trạm thu phí.

- Các yêu cầu cấp bách trong công tác thu phí không dừng nhưng thiếu đồng bộ của Cơ quan quản lý nhà nước, nhất là đối với việc cập nhật, hoàn chỉnh hệ thống thu phí tự động không dừng khiến Công ty gặp nhiều khó khăn khi triển khai.

3. Tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2022:

3.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu đạt được

DVT: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ Thực hiện 2022/ Kế hoạch 2022
I	Doanh thu	388.181	424.303	109,3%
1	Thu phí giao thông	374.545	421.233	112,5%
2	Hoạt động khác	13.636	3.070	22,5%
II	Lợi nhuận trước thuế	68.000	69.236	101,8%
III	Tỷ lệ chia cổ tức đề xuất	16-18%	18%	100,0%
IV	Tỷ suất lợi nhuận/Doanh thu	17,5%	16,3%	93,0%
V	Giá trị đầu tư	15.000	23.062	153,7%

3.2. Hoạt động các lĩnh vực chính:

3.2.1. Lĩnh vực thu phí đường bộ:

Sau thời gian dài bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19, công tác thu phí hoàn vốn cho các dự án đầu tư của công ty đã ổn định trở lại, Công ty tiếp tục siết chặt công tác quản lý và liên kết đối soát với hệ thống back-end của hệ thống thu phí không dừng, đảm bảo tính minh bạch trong công tác thu phí đường bộ và thuận tiện cho các phương tiện khi lưu thông qua Trạm thu phí.

Thực hiện Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ quy định chính sách miễn, giảm thuế theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc Hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, Công ty đã báo cáo Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân thành phố và điều chỉnh giá dịch vụ sử dụng đường bộ mới (áp dụng thuế GTGT giảm từ 10% xuống 8%) từ 0 giờ 00 phút ngày 01/02/2022.

Theo quy định tại Thông tư số 78/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 của Bộ Tài chính về ban hành hóa đơn điện tử, từ ngày 28/5/2022, Công ty IDICO-IDI đã áp dụng hóa đơn điện tử đối với tất cả khách hàng mua vé qua trạm (vé lượt, vé tháng, vé ETC). Khi khách hàng mua vé qua trạm sẽ nhận được phiếu xác nhận thu tiền trên đó có mã số tra cứu hóa đơn, khách hàng có thể tự tra cứu và in hóa đơn điện tử nếu cần.

Thực hiện theo chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền về việc thực hiện chủ trương “chỉ duy trì 01 làn thu phí hỗn hợp trên mỗi chiều lưu thông” tại Trạm thu phí trên các tuyến Quốc lộ kể từ ngày 01/8/2022. Công ty đã thực hiện đầu tư hoàn chỉnh hệ thống thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ không dừng theo quy định, hiện nay tổng số làn thu phí đã lắp đặt thiết bị ETC là 25/25 cabin, trong đó thực hiện thu phí thuần ETC cho 8/25 làn, các làn thu phí còn lại thực hiện thu phí hỗn hợp. Tình hình giao thông qua Trạm thu phí đến nay nhìn chung ổn

định, không xảy ra tình trạng ùn ứ cục bộ, tỷ lệ xe đã dán dè Etag đủ điều kiện thu phí không dừng lưu thông qua trạm duy trì trung bình tỷ lệ 82%/tổng lưu lượng xe.

Để chủ động trong việc thay đổi thuế suất thuế GTGT từ 8% trở lại 10% như trước (theo Nghị định 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 thì thời gian áp dụng thuế suất 8% từ 01/02/2022 đến 31/12/2022), Công ty đã báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Sở GTVT, thông báo công khai cho các tài xế được biết và đã áp dụng mức thuế suất 10% trên giá vé thu phí từ ngày 01/01/2023.

Nhờ những tác động tích cực của các chính sách phục hồi kinh tế của Chính phủ, doanh thu thu phí năm 2022 đạt 421,2 tỷ đồng, bằng 112% kế hoạch năm.

3.2.2. Lĩnh vực đầu tư và duy tu sửa chữa:

a) Công trình Xây dựng mới cầu Tân Kỳ Tân Quý.

Về chuyển đổi hình thức đầu tư của dự án:

Công ty đã nỗ lực phối hợp cùng các Sở, Ngành, Đơn vị liên quan của Thành phố hoàn thiện các thủ tục pháp lý cần thiết để thực hiện chuyển đổi hình thức đầu tư dự án từ hình thức hợp đồng BOT sang đầu tư công, làm cơ sở xác định nguồn vốn thanh toán chi phí đã đầu tư cho Công ty, kết quả đạt được như sau:

- Ngày 11/10/2022, Hội đồng nhân dân thành phố đã có Nghị quyết số 40/NQ-HĐND phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xây dựng mới cầu Tân Kỳ Tân Quý bằng vốn ngân sách trong đó bao gồm chi phí đầu tư hoàn thiện dự án và chi phí để thanh toán cho Công ty, đây là tiền đề để Thành phố hoàn trả chi phí đã đầu tư cho Công ty và thi công xây dựng hoàn thiện dự án.

- Hiện nay, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông (Chủ đầu tư mới của dự án) đang khẩn trương hoàn thiện hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi dự án để trình thẩm định và phê duyệt dự án, làm cơ sở trình Hội đồng nhân dân thành phố chấp thuận bố trí thực hiện dự án và thanh toán cho Công ty IDICO-IDI trong năm 2023.

Về tiến độ thực hiện và thanh toán chi phí đã đầu tư (theo hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư đã được Hội đồng nhân dân thành phố thông qua):

- Năm 2022 -2023: Thực hiện công tác lập và phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án. Rà soát các chi phí đã thực hiện để thanh toán cho Công ty IDICO-IDI đảm bảo đúng quy định; thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng và di dời hạ tầng kỹ thuật; tổ chức lập và phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công phần khối lượng chưa thực hiện; tổ chức lựa chọn nhà thầu...

- Năm 2024: Thực hiện hoàn thành công tác bồi thường giải phóng mặt bằng và di dời hạ tầng kỹ thuật; tổ chức thi công hoàn thành công trình.

- Năm 2025: Thực hiện công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng theo quy định; thực hiện công tác quyết toán hoàn thành dự án.

Dự kiến thời gian thanh toán phần chi phí đã thực hiện của Công ty

IDICO-IDI sẽ thực hiện trong năm 2023. Giá trị thanh toán dự kiến khoảng 90% chi phí tính đến thời điểm thanh toán, phần chi phí còn lại sẽ được thanh toán sau khi dự án được đầu tư hoàn thành và quyết toán vào năm 2025.

b) Công tác quyết toán dự án BOT Cải tạo nâng cấp Quốc lộ 1 đoạn An Suông - An Lạc: Sau thời gian cung cấp hồ sơ, giải trình các vấn đề liên quan, ngày 15/6/2022, Ủy ban nhân dân thành phố đã có các Quyết định số 2017/QĐ-UBND; 2018/QĐ-UBND; 2019/QĐ-UBND phê duyệt quyết toán các dự án thuộc Thời kỳ II (02 cầu vượt TL10, TL10B; cầu vượt Hương Lộ 2; cầu vượt Gò Mây). Công tác đàm phán cập nhật lại các chỉ tiêu tài chính và xác định thời gian thu phí chính thực của dự án dự kiến thực hiện trong năm 2023 sau khi Công ty hoàn thành quyết toán hạng mục Đầu tư hoàn chỉnh hệ thống thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ điện tử tự động không dừng (ETC) tại Trạm thu phí An Suông - An Lạc.

c) Dự án Đầu tư hoàn chỉnh hệ thống thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ điện tử tự động không dừng (ETC) tại Trạm thu phí An Suông – An Lạc (lắp đặt ETC cho 04 làn còn lại của Trạm): Ngày 27/5/2022, Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh có Văn bản số 1728/UBND-DA đề nghị Công ty IDICO-IDI hoàn chỉnh hồ sơ dự án, chủ động triển khai các bước tiếp theo để hoàn chỉnh hệ thống ETC trong tháng 07/2022. Để đảm bảo tiến độ lắp đặt theo yêu cầu, Công ty IDICO-IDI đã khẩn trương làm việc với các Đơn vị Tư vấn hoàn chỉnh hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật của dự án và trình Sở Giao thông vận tải thẩm định ngày 16/6/2022. Trên cơ sở báo cáo thẩm định số 6056/BCTĐ-SGTVT ngày 17/6/2022 của Sở Giao thông vận tải. Ngày 12/7/2022, Ủy ban nhân dân thành phố đã có Quyết định số 2359/QĐ-UBND phê duyệt dự án với Tổng mức đầu tư 13,7 tỷ đồng.

Do đã có kinh nghiệm trong việc lắp đặt ETC giai đoạn I và giai đoạn II nên Công ty IDICO-IDI đã chủ động triển khai công tác trình thẩm định, phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật của dự án và trình phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, đảm bảo thời gian cho Nhà thầu đặt hàng nhập khẩu thiết bị ETC lắp đặt cho công trình. Công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng 01/8/2022 theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ để không gián đoạn công tác thu phí.

- Tiến độ thực hiện: Đã hoàn thành công tác thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị trong tháng 07/2022. Dự kiến nghiệm thu quyết toán và phê duyệt quyết toán hoàn thành trong quý II/2023.

- Khối lượng giải ngân: Tính đến nay, giá trị đã thanh toán đạt khoảng 85,4% giá trị Hợp đồng.

d) Công tác duy tu bảo dưỡng: Căn cứ Quyết định số 271/QĐ-HĐQT ngày 31/12/2021 của Hội đồng quản trị Công ty về phê duyệt kinh phí và kế hoạch tổ chức thực hiện duy tu, sửa chữa thường xuyên các hạng mục trên tuyến Quốc lộ 1 đoạn An Suông – An Lạc năm 2022, Công ty đã lập kế hoạch thực hiện chi tiết cho từng hạng mục công việc, giao Xí nghiệp xây dựng IDICO-IDI các công việc có tính thường xuyên, liên tục. Đối với các công tác khác, Công ty đã thực hiện chào giá, thương thảo với các đơn vị chuyên ngành. Công tác duy

tu bảo dưỡng đạt so với kế hoạch đã được Hội đồng quản trị phê duyệt, phù hợp với Hợp đồng BOT đã ký và quy trình bảo trì công trình được Sở Giao thông vận tải thông qua, đảm bảo chất lượng và phù hợp về chi phí.

Để chủ động trong việc triển khai duy tu, bảo dưỡng thường xuyên năm 2023, Công ty đã phối hợp với đơn vị Tư vấn hoàn thành lập phương án và dự toán chi phí duy tu bảo dưỡng thường xuyên năm 2023 trình Hội đồng quản trị xem xét, phê duyệt. Ngày 26/12/2022, Hội đồng quản trị đã có quyết định số 309/QĐ-HĐQT phê duyệt dự toán và kế hoạch tổ chức thực hiện duy tu sửa chữa, bảo dưỡng thường xuyên các hạng mục trên tuyến Quốc lộ 1 đoạn An Suông – An Lạc năm 2023.

e) Về đề xuất đầu tư nghiên cứu dự án đường trên cao tuyến số 5: Sau khi hoàn chỉnh hồ sơ theo kết luận cuộc họp với các Đơn vị liên quan ngày 15/12/2021, ngày 22/3/2022 Công ty đã có Tờ trình số 72/TTr-CT trình Sở Kế hoạch và đầu tư thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi của dự án. Dự án có Tổng mức đầu tư khoảng 15.482 tỷ đồng với cơ cấu nguồn vốn gồm vốn Nhà nước 48%, vốn tư nhân 52%. Do dự án có sử dụng nguồn vốn Nhà nước nên hiện nay, Sở Kế hoạch và đầu tư đang lấy ý kiến của các Sở, Ngành, Đơn vị liên quan về các nội dung của dự án.

3.3.Hoạt động khác :

3.3.1 Công tác tài chính:

- Trong năm 2022, Công ty luôn đảm bảo tài chính cho các lĩnh vực hoạt động. Cân đối dòng tiền, sử dụng có hiệu quả dòng tiền thu vào từ hoạt động thu phí giao thông đảm bảo kế hoạch trả lãi vay và nợ gốc ngân hàng.

- Kịp thời thực hiện các thủ tục cần thiết cho việc thay đổi mức thu phí tại Trạm An Suông An Lạc khi thuế suất thuế GTGT giảm từ 10% xuống 8% và ngược lại theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ

- Hoàn thiện giải pháp và áp dụng hóa đơn điện tử theo Thông tư số 78/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 của Bộ Tài chính cho hoạt động thu phí và các hoạt động khác của Công ty.

- Hoàn thành chi trả cổ tức 2021 tỷ lệ 18% trong tháng 9 năm 2022, sớm hơn 1 tháng kế hoạch đã được đại hội đồng cổ đông thông qua. Công ty cũng đã lập thủ tục để thực hiện tạm ứng 10% cổ tức năm 2022 bằng tiền cho cổ đông, ngày đăng ký cuối cùng là ngày 16/12/2022, thời gian chi tạm ứng cổ tức là 16/01/2023.

3.3.2 Công tác tổ chức lao động:

Công ty đã thực hiện theo Nghị quyết số 22/NQ-HĐQT ngày 19/01/2022 của Hội đồng quản trị về phương án sắp xếp và định biên lao động, Tổng số lao động trước khi định biên là 207 người, sau khi định biên là 196 người (giảm 11 người). Trong đó:

- Ban kiểm soát, Ban Giám đốc : 05 người
- Văn phòng tổng hợp : 11 người

- Phòng Tài chính kế toán : 10 người
- Phòng Kế hoạch kỹ thuật : 07 người
- Phòng Giám sát hậu kiểm : 10 người
- Trạm thu phí : 101 người
- Xí nghiệp xây dựng IDICO-IDI : 52 người

Số lượng nhân sự sau khi cơ cấu đáp ứng được nhu cầu công việc của Công ty. Trong quá trình triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh, tùy tình hình thực tế, Công ty sẽ có điều chỉnh cho phù hợp.

3.3.3 Công tác khác:

- Luôn duy trì mối quan hệ với các tổ chức chính trị, xã hội trong doanh nghiệp nhằm tập trung sức mạnh đoàn kết, phát huy trí tuệ tập thể.
- Tham gia tốt phong trào an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh khuôn viên Công ty, nơi làm việc.
- Thường xuyên thực hiện công tác tuyên truyền các chính sách, pháp luật của Đảng - Nhà nước và lối sống văn minh lịch sự cho mọi thành viên của Công ty và người dân khu vực.
- Luôn quan tâm và cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho CBCNV trong đơn vị;
- Thắt chặt quan hệ hợp tác với các đối tác và chính quyền địa phương.

B. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

Căn cứ vào tình hình kinh tế, xã hội hiện nay, kết quả đạt được trong các năm qua và dự báo tình hình kinh tế, xã hội Công ty đã xây dựng kế hoạch phát triển trong năm 2023 như sau:

1. Kế hoạch kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2023

DVT: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Tỷ lệ Kế hoạch 2023/ Thực hiện 2022
I	Doanh thu	424.303	426.750	101%
1	Thu phí giao thông	421.233	425.500	101%
2	Hoạt động khác	3.070	1.250	40,7%
II	Lợi nhuận trước thuế	69.236	70.000	101,1%
III	Tỷ lệ chia cổ tức	18%	14-16%	
IV	Tỷ suất lợi nhuận/Doanh thu	16,3%	17,6%	108,0%
V	Giá trị đầu tư	23.062	14.194	61,5%

Ghi chú : Hoạt động khác của năm 2022 thi doanh thu xây lắp chiếm 2.012 triệu đồng.

5578
TỶ
ÁN
THIỆ
49
0
HỒ CHÍ

2. Các giải pháp thực hiện.

2.1. Lĩnh vực thu phí đường bộ hoàn vốn dự án BOT

- Quản lý công tác thu phí chặt chẽ, hiệu quả, chú trọng công tác hậu kiểm, nhất là công tác đối soát với Công ty TNHH thu phí tự động VETC (đơn vị cung cấp hệ thống backend) xử lý kịp thời các vướng mắc, tồn tại của trạm thu phí;

- Kiểm tra, phối hợp với Công ty TNHH thu phí tự động VETC khẩn trương và có biện pháp khắc phục các lỗi không đọc được thẻ Etag trên xe ETC.

- Phối hợp với các Bên liên quan, đẩy mạnh tuyên truyền, khuyến khích tài xế dán thẻ Etag và sử dụng dịch vụ thu phí đường bộ không dừng, thuận tiện cho công tác quản lý và giảm thiểu rủi ro khi tiếp xúc.

- Đề xuất Sở Giao thông vận tải và các lực lượng chức năng tiến hành xử phạt xe đi sai làn thu phí gây cản trở giao thông tại Trạm thu phí.

- Kiểm tra, duy tu, bảo trì thường xuyên thiết bị của hệ thống thu phí không dừng và 01 dừng, đảm bảo hệ thống luôn hoạt động ổn định, không làm gián đoạn công tác thu phí.

- Tinh gọn lại bộ máy: Năm 2023, Công ty sắp xếp, bố trí, định biên lao động giảm số lượng 14 người (theo Nghị quyết số 47/NQ-HĐQT của Hội đồng quản trị ngày 30/12/2022), đảm bảo bố trí đủ nhân viên ở các Trạm thu phí phụ và trực ở Trạm thu phí chính.

- Công tác duy tu, bảo dưỡng thường xuyên tuyến Quốc lộ 1 đoạn An Suông – An Lạc: Thực hiện duy tu, bảo dưỡng thường xuyên tuyến Quốc lộ 1 đoạn An Suông – An Lạc năm 2023 theo phương án được phê duyệt, quy trình bảo trì công trình đã được Sở Giao thông vận tải thông qua và quyết toán chi phí duy tu đã thực hiện năm 2022.

2.2. Lĩnh vực đầu tư:

- Dự án Xây dựng cầu mới Tân Kỳ Tân Quý: Phối hợp với các Đơn vị liên quan bàn giao dự án và thực hiện các thủ tục cần thiết để thanh toán phần chi phí đã thực hiện cho Công ty (trong năm 2023 giá trị thanh toán dự kiến khoảng 90% chi phí tính đến thời điểm thanh toán, phần chi phí còn lại sẽ được thanh toán sau khi dự án được đầu tư hoàn thành và quyết toán vào năm 2025).

- Về công tác quyết toán dự án BOT Cải tạo nâng cấp Quốc lộ 1 đoạn An Suông - An Lạc: Trên cơ sở giá trị quyết toán các hạng mục chính của dự án được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt và kết quả phê duyệt quyết toán đầu tư bổ sung 4 làn thu phí tự động còn lại đồng thời Ủy ban nhân dân thành phố và các Sở ban ngành thống nhất một số vướng mắc, bất cập trong việc tính toán chi phí sử dụng vốn trong thời gian thi công giai đoạn đầu tư 2012-2014, Công ty sẽ phối hợp cùng Tổ công tác liên ngành của thành phố rà soát, cập nhật lại các chỉ tiêu, số liệu chính xác để tiến hành đàm phán điều chỉnh hợp đồng BOT và xác định lại tổng thời gian thu phí của dự án.

- Dự án đường trên cao số 5 đoạn từ nút giao Trạm 2 đến nút giao An

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022

Hội đồng quản trị Công ty gồm 05 thành viên trong đó có 01 thành viên độc lập Hội đồng quản trị và 02 thành viên kiêm nhiệm trong Ban điều hành, cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Hồng Hải - Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- Ông Lê Quốc Đạt - Thành viên - Giám đốc Công ty;
- Ông Khương Quốc Bình - Thành viên - Phó giám đốc Công ty
- Ông Nguyễn Anh Dũng - Thành viên;
- Ông Nguyễn Ngọc Khánh - Thành viên độc lập;

Hội đồng quản trị Công ty hoạt động theo chế độ tập thể trên nguyên tắc tập trung dân chủ, mỗi thành viên được phân công nhiệm vụ và chức trách cụ thể. Tập thể Hội đồng quản trị Công ty thể hiện sự đoàn kết nhất trí cao, những vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị đều được đưa ra thảo luận tập thể và thể hiện tại Biên bản các kỳ họp hoặc Phiếu lấy ý kiến bằng văn bản.

1. Tổng kết các cuộc họp của HĐQT và các quyết định của HĐQT:

Năm 2022, Hội đồng quản trị Công ty tổ chức 04 cuộc họp, duy trì họp thường kỳ mỗi quý một lần, tổ chức họp bất thường hoặc phiếu lấy ý kiến theo triệu tập của Chủ tịch HĐQT khi cần thiết, đảm bảo chương trình, số lượng thành viên dự họp và biểu quyết theo luật định.

TT	Nội dung	Kết quả	Ghi chú
1	Số lần họp HĐQT	05 lần	
2	Số lần lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản	09 lần	
3	Số lượng Nghị quyết/Quyết định ban hành	07 Nghị quyết và 15 Quyết định	

2. Việc quản lý, chỉ đạo thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022.

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã thực hiện các phiên họp định kỳ và đột xuất để giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền. Các cuộc họp được tổ chức và tuân thủ đúng quy định Điều lệ Công ty. Các vấn đề quan trọng Hội đồng quản trị mời mở rộng Ban giám đốc, Trưởng các đơn vị, phòng ban tham dự để trình bày, phân tích, giải trình rõ và các ý kiến, quan điểm nêu ra trong cuộc họp đều được xem xét, thảo luận kỹ lưỡng, khách quan. Các Nghị quyết, Quyết định, văn bản chỉ đạo của Hội đồng quản trị ban hành kịp thời, tạo điều kiện cho Ban điều hành triển khai thực hiện.

Hội đồng quản trị ghi nhận và đánh giá cao kết quả thực hiện của Ban điều hành và tập thể người lao động toàn Công ty.

2.1/ Công tác sản xuất kinh doanh

+ Các chỉ tiêu sản lượng, doanh thu, lợi nhuận trước thuế, tỷ suất lợi nhuận trên vốn sở hữu và lãi cơ bản trên cổ phiếu đều hoàn thành kế hoạch năm 2022. Tổng doanh thu và thu nhập khác năm 2022 đạt 424.303 triệu đồng, tăng 9,31% so với kế hoạch, lợi nhuận trước thuế đạt 69.236 triệu đồng vượt 1,86 % so với kế hoạch, tăng 53,73% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế đạt 55.282 triệu đồng đạt 101,62 % so với kế hoạch năm, tăng 52,77% so với cùng kỳ năm trước.

+ Hội đồng quản trị thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông chi trả cổ tức năm 2022 bằng tiền mặt tỷ lệ 18%.

+ Hội đồng quản trị tập trung chỉ đạo Giám đốc điều hành phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để hoàn chỉnh hồ sơ chuyển đổi hình thức đầu tư dự án từ hình thức hợp đồng BOT và thu hồi vốn Công trình Cầu Tân Kỳ Tân Quý. Dự kiến thời gian thanh toán phần chi phí đã thực hiện của Công ty IDICO-IDI sẽ thực hiện trong năm 2023, giá trị thanh toán dự kiến khoảng 90-95% chi phí đến thời điểm thanh toán, phần chi phí còn lại sẽ được thanh toán sau khi dự án được đầu tư hoàn thành và quyết toán năm 2025. Trình thẩm tra, phê duyệt Quyết toán tổng thể dự án làm cơ sở cho việc điều chỉnh phương án tài chính, xác định thời gian thu phí của dự án.

+ Chỉ đạo đầu tư hoàn chỉnh hệ thống thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ điện tử tự động không dừng (ETC) tại Trạm thu phí An Suông – An Lạc (lắp đặt ETC cho 04 làn còn lại của Trạm). Nâng cao hiệu suất sử dụng hệ thống ETC để tăng khả năng thông xe qua trạm và tiết giảm chi phí, nhân lực.

+ Chỉ đạo thực hiện công duy tu sửa chữa dự án tuân thủ quy trình bảo trì công trình, đảm bảo đúng quy định, an toàn, tiết kiệm chi phí và duy trì tuổi thọ của công trình.

2.2/ Công tác tổ chức, cán bộ

+ Chỉ đạo tái cơ cấu sắp xếp và định biên lao động Công ty nhằm tiết kiệm chi phí, nâng cao năng suất lao động và đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh.

+ Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm một số chức danh quản lý.

+ Tham gia các khóa đào tạo nâng cao quản lý đối với Hội đồng quản trị, Người phụ trách quản trị; Thư ký Hội đồng 02 ngày (14-15/12/2022); các lớp đào tạo khác theo quy định về quản trị công ty.

+ Thành lập Bộ phận kiểm toán nội bộ đáp ứng quy định về quản trị công ty niêm yết.

2.3/ Công tác tài chính

+ Chỉ đạo công tác lập, phê duyệt kế hoạch tài chính trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ thường niên năm 2022 thông qua. Thường xuyên giám sát Ban điều hành trong việc thực hiện kế hoạch tài chính. Do đó, tình hình tài chính của Công ty luôn được đảm bảo.

+ Chỉ đạo, trực tiếp làm việc với ngân hàng tài trợ vốn cho các dự án để giảm lãi suất vay.

+ Chỉ đạo triển khai thực hiện áp dụng hóa đơn điện tử tại Công ty theo Thông tư 78/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 của Bộ Tài chính.

+ Phê duyệt hạn mức vay ngắn hạn để đảm bảo duy trì nguồn vốn lưu động cho Công ty.

+ Trong năm 2022, Công ty đã thực hiện chi trả 18% cổ tức năm 2021 bằng tiền theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã quyết định, chỉ đạo Công ty hoàn thành thủ tục để thực hiện tạm ứng 10% cổ tức năm 2022 bằng tiền cho cổ đông, ngày đăng ký cuối cùng là ngày 16/12/2022, thời gian chi tạm ứng cổ tức là 16/01/2023.

3. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị

3.1/ Về hình thức giám sát

- Việc giám sát được thực hiện thông qua các báo cáo bằng văn bản của Ban điều hành tại các phiên họp Hội đồng quản trị định kỳ hàng quý và các yêu cầu cụ thể khác của Hội đồng quản trị. Ngoài báo cáo của Ban điều hành, khi cần Hội đồng quản trị mời những bộ phận nghiệp vụ có liên quan để trao đổi, làm rõ nội dung trong báo cáo.

- Trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Ban điều hành xây dựng kế hoạch hàng quý để nâng cao hiệu quả điều hành và kịp thời có giải pháp xử lý khi có những chỉ tiêu không đạt kế hoạch tháng/quý.

3.2/ Về kết quả giám sát đối với Giám đốc và Ban điều hành:

a/ Về việc điều hành thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh

+ nỗ lực, cố gắng thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 thông qua.

+ Chủ động thực hiện các thủ tục, các vướng mắc trong công tác Đầu tư.

3302
CỔ Đ
TƯ
HÀ
II
FAN

- + Đảm bảo việc làm và quyền lợi cho người lao động.
- + Luôn có ý thức tìm kiếm thêm công việc, gia tăng quy mô, hiệu quả sản xuất kinh doanh.

b/ Về việc tuân thủ quy chế nội bộ, Điều lệ Công ty

- + Tuân thủ quy định về trình tự, thủ tục trong công tác cán bộ, thủ tục đầu tư xây dựng cơ bản.
- + Thực hiện đúng các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

c/ Về việc quản lý tài chính

- + Chủ động, nỗ lực thực hiện các giải pháp thích ứng trong môi trường tài chính luôn biến động.
- + Các khoản chi phí được Ban điều hành kiểm soát tốt, không để xảy ra thiệt hại cho Công ty.
- + Báo cáo tài chính không có ý kiến kiểm toán ngoại trừ.
- + Thực hiện tốt việc công bố thông tin,
- + Thực hiện chi trả cổ tức đúng quy định.

d/ Thù lao, chi phí và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị

Năm 2022, chi thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị, Thụ ký với tổng số tiền là: **425.999.996 đồng** (báo cáo theo Điều 280 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và khoản 3 Điều 163 Luật Doanh nghiệp).

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số tiền (VNĐ)
	Hội đồng quản trị		388.999.997
1	Nguyễn Hồng Hải	Chủ tịch HĐQT	105.000.001
2	Lê Quốc Đạt	Thành viên HĐQT	70.999.999
3	Khuông Quốc Bình	Thành viên HĐQT	70.999.999
4	Nguyễn Anh Dũng	Thành viên HĐQT	70.999.999
5	Nguyễn Ngọc Khánh	Thành viên độc lập HĐQT	40.888.888
6	Trần Quốc Toàn	Nguyên thành viên HĐQT	30.111.111
	Thụ ký Công ty		36.999.999
1	Trần Thị Hà	Thụ ký Công ty	36.999.999
Cộng			425.999.996

4. Kết quả đánh giá của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị về hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2022:

Đại hội đồng cổ đông năm 2022 đã miễn nhiệm và bầu mới 01 thành viên độc lập Hội đồng quản trị. Trong thời gian qua, thành viên độc lập Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao phó; Tham gia đầy đủ các cuộc họp và tham gia ý kiến, biểu quyết độc lập về các vấn đề cần sự quyết định của Hội đồng quản trị; Tham gia giám sát, chỉ đạo hoạt động theo phân công công việc của Hội đồng quản trị. Đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2022, thành viên độc lập Hội đồng quản trị nhận thấy:

- Hội đồng quản trị làm việc với tinh thần trách nhiệm cao và minh bạch trong công tác quản trị, tuân thủ đầy đủ các quy định đối với công ty đại chúng.

- Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã tiến hành các cuộc họp định kỳ và các cuộc họp mở rộng theo đúng quy định của Điều lệ. Các nội dung cuộc họp được các thành viên Hội đồng quản trị thảo luận, đánh giá đầy đủ và cẩn thận để đưa ra những quyết định, giải pháp tốt nhất cho Công ty. Biên bản các cuộc họp được lập đầy đủ, chi tiết và rõ ràng có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

- Các vấn đề liên quan đến kế hoạch sản xuất kinh doanh, hoạt động của doanh nghiệp và xây dựng hệ thống quản lý đã được Hội đồng quản trị thường xuyên xem xét và đánh giá trong các cuộc họp định kỳ.

- Các quyết định của Hội đồng quản trị tại các cuộc họp phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành; phù hợp với Điều lệ, Quy chế quản trị Công ty và Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Các quyết định của Hội đồng quản trị tại các cuộc họp mang tính dân chủ và hài hòa lợi ích với các cổ đông, không bảo vệ lợi ích riêng của bất cứ ai.

- Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt việc giám sát công tác quản lý, điều hành của Ban Giám đốc. Các thành viên Hội đồng quản trị giữ chức danh Giám đốc và Phó giám đốc đã thường xuyên tham dự các cuộc họp định kỳ và bất thường của Ban Giám đốc; kịp thời báo cáo Hội đồng quản trị những kết quả đạt được cũng như những khó khăn vướng mắc, qua đó giúp Hội đồng quản trị nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty và đồng hành cùng với toàn thể Công ty thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông giao.

- Tất cả thành viên Hội đồng quản trị có tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện đúng vai trò của mình, đã đề xuất nhiều giải pháp và đưa ra các ý kiến đúng đắn, kịp thời phù hợp với tình hình thực tế của Công ty, tuân thủ quy định pháp luật. Hội đồng quản trị cũng đã thực hiện tốt chức năng định hướng phát triển của Công ty, thông qua việc hoạch định, kiểm soát và điều chỉnh các quyết định chiến lược. Các kiến nghị, đề xuất của Ban Giám đốc đều được các thành viên Hội đồng quản trị phân tích, phân biện từ đó giúp Hội đồng quản trị đưa ra quyết định tốt nhất nhằm tối ưu lợi ích cho Công ty.

18578
TY
HẠN
LI TỬ
NG
0
PHỔ C

* **Đánh giá chung:** Năm 2022, Theo đà phục hồi nền kinh tế thế giới và trong nước sau đại dịch Covid, Công ty đã có sự phát triển đáng ghi nhận, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành Công ty hoàn thành vượt 9,31% chỉ tiêu doanh thu và 1,62% lợi nhuận kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đã giao.

5. Báo cáo về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

Các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó: **Không có.**

Các giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch như sau: **Không có.**

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

Hội đồng quản trị thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông thường niên kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 với một số chỉ tiêu cụ thể như sau:

+ Tổng doanh thu:	426.750 triệu đồng;
+ Lợi nhuận trước thuế:	70.000 triệu đồng;
+ Lợi nhuận sau thuế:	56.000 triệu đồng;
+ Chia cổ tức:	14%-16%.

2. Mục tiêu và nhiệm vụ trọng tâm của HĐQT trong năm 2023

2.1 Mục tiêu

- Đảm bảo hoạt động thu phí an toàn, hiệu quả.
- Thu hồi vốn dự án Cầu Tân Kỳ Tân Quý, đàm phán điều chỉnh hợp đồng BOT và xác định lại tổng thời gian thu phí của dự án.
- Hoàn thành mức chia cổ tức cho các cổ đông.

2.2 Nhiệm vụ trọng tâm

- Quản lý, chỉ đạo, phối hợp cùng Ban điều hành hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 thông qua.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện các thủ tục thanh toán phần chi phí đã thực hiện dự án Cầu Tân Kỳ Tân Quý cho Công ty. Phối hợp với Tổ công tác liên ngành của thành phố để chuẩn bị hồ sơ, thủ tục tiến hành các phiên đàm phán, ký kết lại Phụ lục hợp đồng BOT tổng thể của dự án giai đoạn II.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022 TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát và các quy định hiện hành. Ban kiểm soát xin báo cáo với Quý cổ đông kết quả kiểm soát năm 2022 gồm các nội dung cơ bản sau:

A. Tình hình hoạt động của Ban kiểm soát

Năm 2022, Ban kiểm soát đã kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty với các nội dung:

+ Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành. Xem xét tính phù hợp của các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

+ Giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đã được đại hội thông qua.

+ Giám sát tình hình tài chính, cân đối vốn và quản lý dòng tiền; hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ; tình hình sử dụng, quản lý và bảo toàn vốn; tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh hàng quý, hàng năm.

+ Kiểm tra chứng từ, sổ sách kế toán và tài liệu khác có liên quan đến hoạt động của Công ty về tính hợp pháp, hợp lý, hợp lệ; Kiểm soát sự tuân thủ các chế độ, chính sách của Nhà nước hiện hành.

+ Thẩm định báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm trên cơ sở báo cáo tài chính do đơn vị cung cấp và kết quả kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam.

B. Kết quả Giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty

I. Công tác quản lý và điều hành

1. Tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị công ty:

Hội đồng quản trị có 5 thành viên được Đại hội đồng cổ đông bổ nhiệm với nhiệm kỳ 5 năm. Các thành viên Hội đồng quản trị có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, có tầm nhìn chiến lược và đưa ra các quyết định kịp thời tạo điều kiện thuận lợi cho ban điều hành hoạt động đạt hiệu quả. Các Nghị



quyết của Đại hội đồng cổ đông, Quyết định của Hội đồng quản trị đều được các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện đảm bảo vai trò định hướng và tuân thủ chủ trương và quy định của Công ty.

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã bám sát Nghị quyết số 02/NQ-DHĐCĐ ngày 28/04/2022 đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua để chỉ đạo Ban điều hành Công ty triển khai thực hiện hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.

Hội đồng quản trị đã duy trì và tổ chức các cuộc họp định kỳ theo quy định, các cuộc họp đều do Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì. Các thành viên Hội đồng quản trị tham gia đầy đủ phát huy được kinh nghiệm, năng lực của từng thành viên Hội đồng quản trị. Các cuộc họp đều được ghi nhận vào biên bản và ban hành Nghị quyết để triển khai thực hiện.

2. Công tác điều hành của Ban Giám đốc:

Ban Giám đốc đã triển khai và thực hiện theo đúng các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Sử dụng và phát huy hiệu quả các nguồn lực về vốn, tài sản và nhân lực; Tổ chức thực hiện tốt các hoạt động của công ty đạt được hiệu quả, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước và các chế độ chính sách với người lao động.

Giám đốc đã cụ thể hóa các mục tiêu và có biện pháp triển khai kế hoạch kinh doanh, coi trọng công tác quản trị doanh nghiệp, quản lý tài chính.... Thường xuyên rà soát tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh kịp thời tháo gỡ các vướng mắc trong quá trình thực hiện theo đúng định hướng Hội đồng quản trị đề ra.

Ban hành quy định phân công, phân cấp phối hợp công tác trong Ban điều hành, tổ chức hội ý sản xuất, duy trì các cuộc họp giao ban công tác sản xuất kinh doanh hàng tháng, quý để triển khai nhiệm vụ kế hoạch, chỉ đạo các Phòng, Ban nghiệp vụ, các đơn vị trực thuộc thực hiện đúng và kịp thời các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và cổ đông.

Trong năm 2022, Ban kiểm soát đã phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc thông qua các việc thuộc phạm vi quyền hạn, trách nhiệm của Ban kiểm soát.

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Kiểm soát hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ quyền hạn đã được Luật doanh nghiệp, điều lệ tổ chức của công ty quy định.

Việc kiểm soát thường kỳ của Ban kiểm soát trong năm không làm trở ngại hoạt động quản lý của Hội đồng quản trị và điều hành của Ban giám đốc.

Đối với cổ đông, Ban kiểm soát luôn giữ mối liên hệ với các cổ đông, sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ khi có yêu cầu của cổ đông. Trong năm 2022, không có

nhóm cổ đông nào có văn bản yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra đột xuất theo sự việc yêu cầu của cổ đông.

II. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh :

1. Hoạt động sản xuất kinh doanh:

So với kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/04/2022 thì các chỉ tiêu, doanh thu, lợi nhuận, lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu (EPS) đều hoàn thành kế hoạch. So với cùng kỳ năm trước tất cả các chỉ tiêu đều đạt và vượt mức.

Cụ thể tổng doanh thu và thu nhập khác năm 2022 đạt 424,3 tỷ đồng tăng 9,3% so với kế hoạch năm, tăng 26,7% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận trước thuế đạt 69,2 tỷ đồng, tăng 53,7% so với cùng kỳ năm trước và tăng 1,8% so với kế hoạch năm.

Để có được cái nhìn toàn diện về tình hình kinh doanh của doanh nghiệp, Ban kiểm soát báo cáo và phân tích kết quả kinh doanh trong từng lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp như sau:

1.1 - Hoạt động thu phí sử dụng đường bộ :

Năm 2022, hoạt động thu phí giao thông hoàn vốn cho dự án BOT An Suong - An Lạc vẫn phát huy hiệu quả và là hoạt động kinh doanh chính. Việc quản lý công tác thu phí tại trạm thu phí An Suong - An Lạc được thực hiện chặt chẽ, hiệu quả. Doanh thu hoạt động thu phí đạt 421,2 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 99,3% trong tổng doanh thu và thu nhập khác, tăng 12,5% so với kế hoạch năm, tăng 36,5% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận từ hoạt động thu phí đạt 68,1 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 98,4% trong tổng lợi nhuận trước thuế.

1.2 Hoạt động đầu tư tài chính :

Doanh thu hoạt động tài chính (lãi tiền gửi có kỳ hạn) năm 2022 đạt 0,7 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 0,1% trong tổng doanh thu và thu nhập khác, đạt 81,2% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận từ hoạt động tài chính đạt 0,7 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 1,02% trong tổng lợi nhuận trước thuế.

1.3 Hoạt động thi công xây lắp, hoạt động khác :

Trong năm 2022 công tác xây lắp Công ty chủ yếu tập trung thực hiện công tác duy tu bảo dưỡng tuyến Quốc lộ 1 đoạn An Suong – An Lạc; duy tu sửa chữa mặt đường bê tông nhựa, cống rãnh thoát nước, trồng và chăm sóc cây xanh, sơn đường, sơn dải phân cách theo quy trình bảo trì công trình được thông qua, Hợp đồng BOT và các phụ lục hợp đồng đã ký giữa Công ty và cơ quan nhà nước có thẩm quyền, đảm bảo an toàn, tiết kiệm chi phí và duy trì tuổi thọ của công trình.

Doanh thu từ hoạt động xây lắp và thu nhập khác đạt 2,4 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 0,6% trong tổng doanh thu và thu nhập khác. Lợi nhuận từ hoạt động xây lắp và thu nhập khác đạt 0,4 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,6% trong tổng lợi nhuận trước thuế.

30301
CÔNG
S P
M P
A P
IDIC
V.T.P

1.4. Công tác huy động và sử dụng vốn vay:

Tình hình huy động và sử dụng vốn vay năm 2022 đáp ứng nhu cầu đầu tư, mở rộng hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Trong năm 2022, công ty đã hoàn thành tốt việc trả nợ gốc và lãi vay đúng kỳ hạn theo các hợp đồng tín dụng, không để xảy ra tình trạng phải gia hạn, quá hạn.

1.5- Hoạt động đầu tư các dự án:

Trong năm công ty không có triển khai đầu tư dự án mới mà chủ yếu tập trung làm việc với các Sở, ban Ngành hoàn thiện các hồ sơ liên quan đến công tác quyết toán dự án BOT Cải tạo nâng cấp Quốc lộ 1 đoạn An Sương – An Lạc, dự án đầu tư hoàn chỉnh hệ thống điện tử tự động không dừng (ETC), thanh lý phụ lục Hợp đồng BOT của dự án cầu Tân Kỳ Tân Quý và thu hồi vốn đã đầu tư của dự án.

2. Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2022:

- Vốn điều lệ : 249.492.000.000 đồng, trong đó:

+ Tổng Công ty IDICO: 143,46 tỷ đồng chiếm 57,5%

+ Cổ đông khác: 106,03 tỷ đồng chiếm 42,5%

- Giá trị tài sản doanh nghiệp theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán:

ĐVT: đồng

TÀI SẢN	31/12/2022	01/01/2022
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	48.654.098.492	31.726.120.049
Tiền và các khoản tương đương tiền	38.142.736.788	19.958.216.031
Các khoản phải thu ngắn hạn	10.412.012.746	9.411.265.550
Hàng tồn kho	99.348.958	2.356.638.468
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	1.461.232.677.666	1.524.311.576.452
Các khoản phải thu dài hạn	9.570.048	9.570.048
Tài sản cố định	1.273.623.581.729	1.364.467.044.728
Tài sản dở dang dài hạn	166.947.986.005	150.139.289.638
Tài sản dài hạn khác	20.651.539.884	9.695.672.038
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1.509.886.776.158	1.556.037.696.501

NGUỒN VỐN	31/12/2022	01/01/2022
A. NỢ PHẢI TRẢ	1.063.175.016.609	1.093.664.784.575
Nợ ngắn hạn	189.087.617.625	137.544.064.822
Nợ dài hạn	874.087.398.984	956.120.719.753

B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	446.711.759.549	462.372.911.926
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	249.492.000.000	249.492.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	164.586.458.199	164.586.458.199
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	32.633.301.350	48.294.453.727
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	2.300.319.253	12.108.637.927
- LNST chưa phân phối kỳ này	30.332.982.097	36.185.815.800
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1.509.886.776.158	1.556.037.696.501

*** Kết quả sản xuất kinh doanh:**

	NĂM 2022	NĂM 2021
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	423.245.486.933	333.910.799.993
Giá vốn hàng bán	233.882.974.135	162.639.329.714
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV	189.362.512.798	171.271.470.279
Doanh thu hoạt động tài chính	707.604.193	871.543.571
Chi phí tài chính	77.831.256.437	88.526.801.965
Chi phí bán hàng	36.933.009.670	31.359.314.655
Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.406.990.401	7.300.944.661
Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD	68.898.860.483	44.955.952.569
Thu nhập khác	350.767.137	123.953.324
Chi phí khác	13.400.000	41.997.989
Lợi nhuận khác	337.367.137	81.955.335
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	69.236.227.620	45.037.907.904
Chi phí thuế TNDN hiện hành	24.909.913.369	8.756.995.612
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(10.955.867.846)	95.096.492
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	55.282.182.097	36.185.815.800
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.216	1.407

Qua kết quả Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán và các hồ sơ có liên quan, Ban Kiểm soát thống nhất với số liệu báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán.

Đánh giá chung về các tỷ số tài chính :

Các tỷ số tài chính năm 2022 đều tăng so với năm 2021 cụ thể như sau:

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tài sản (ROA) năm 2022 là 3,66 % tăng 1,34% so với cùng kỳ năm trước (năm 2021 ROA đạt 2,33%).

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) năm 2022 đạt 12,38% tăng 4,55% cùng kỳ năm trước (năm 2021:7,83%)

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần (ROS) năm 2022 đạt 13,06% tăng 2,22% so với cùng kỳ năm trước (năm 2021: 10,84%)

+ Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2022 đạt (2.216 đồng/cổ phiếu).

3. Công tác Tài chính - Kế toán

Công ty thực hiện chế độ kế toán doanh nghiệp được quy định tại Thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn áp dụng chế độ kế toán cho doanh nghiệp.

+ Sổ sách, chứng từ kế toán: Sổ sách đầy đủ, ghi chép rõ ràng, số liệu báo cáo tài chính phản ánh trung thực.

+ Công tác hạch toán kế toán: Thực hiện đúng các quy định và các chuẩn mực kế toán hiện hành.

4. Chế độ báo cáo:

Công ty đã chấp hành tốt Quy định về chế độ Báo cáo tài chính, báo cáo quản trị, báo cáo thường niên, báo cáo về giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ, báo cáo Đại hội,... được công bố kịp thời, đầy đủ trên website Công ty, tạo điều kiện cung cấp thông tin chính thống cho cổ đông và nhà đầu tư.

5. Thù lao, chi phí và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát năm 2022 :

Tiền lương, thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát năm 2022: 743.998.712 đồng (báo cáo theo Điều 290 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và khoản 3 Điều 172 Luật Doanh nghiệp).

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tổng cộng
1	Nguyễn Văn Thọ	Trưởng BKS	635.998.714
2	Nguyễn Đăng Thanh	Thành viên BKS	53.999.999
3	Nguyễn Thị Minh Phương	Thành viên BKS	53.999.999

Trong năm 2023, dự kiến chi Tiền lương, Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng thành viên với tổng số tiền là: 818.000.000 đồng.

III. Ban kiểm soát có một số kiến nghị:

Qua xem xét kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính năm 2022, Ban kiểm soát Công ty có một số kiến nghị như sau:

- Trong bối cảnh lãi vốn vay ngân hàng có xu hướng tăng trở lại, thường xuyên xem xét điều chỉnh các phương án tài chính linh hoạt cho phù hợp với từng thời kỳ, cân đối nguồn vốn phù hợp với kế hoạch đầu tư kinh doanh.

- Thường xuyên rà soát đối chiếu kỹ các khoản nợ nhất là nợ phải thu, theo dõi phân loại công nợ phải thu, phải trả trong hạn và quá hạn từ đó có biện pháp thúc đẩy thu hồi.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, thực hành tiết kiệm và quản lý chặt chẽ công tác thu phí, công tác duy tu bảo dưỡng dự án An Suong - An Lạc.

- Tích cực hơn nữa trong công tác tác thu hồi chi phí đã thực hiện dự án Đầu tư Cầu Tân Kỳ Tân Quý.

- Tiếp tục làm việc với tổ công tác liên ngành của thành phố rà soát, cập nhật lại các chỉ tiêu tiến hành đàm phán hợp đồng điều chỉnh và phụ lục hợp đồng BOT xác định lại thời gian thu phí của dự án khi quyết toán xong hạng mục đầu tư hoàn chỉnh hệ thống thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ điện tử tự động không dừng tại Trạm thu phí An Suong – An Lạc.

C. Phương hướng nhiệm vụ của Ban kiểm soát năm 2023.

Tập trung kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và các Đơn vị phụ thuộc với các nội dung sau:

- Công tác chấp hành Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Hội đồng quản trị; công tác hoàn thiện và chấp hành hệ thống kiểm soát nội bộ.

- Thẩm định báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán, báo cáo tài chính quý, 6 tháng năm 2023. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Kiểm tra giám sát việc trích lập các quỹ, các hợp đồng và giao dịch với người có liên quan.

- Kiểm tra, giám sát công tác tuyển dụng, sử dụng lao động, bổ nhiệm cán bộ; việc thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động

- Tham gia các cuộc họp Hội đồng quản trị, các buổi giao ban của Công ty

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo Quy chế hoạt động Ban kiểm soát Công ty.

Trên đây là nội dung kiểm soát tình hình hoạt động và các số liệu báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty. Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội và Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên thông qua.

Kính chúc quý vị Đại biểu, quý vị cổ đông sức khỏe, chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- BKS;
- Lưu: VP



Số: 01/TTr-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 3 năm 2023

TỜ TRÌNH
Về việc Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Điều lệ Công ty được Đại hội đồng cổ đông thành lập ngày 19/9/2007 thông qua (sửa đổi, bổ sung lần 8 ngày 28/4/2022);

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 đã được Công ty TNHH kiểm toán CPA VIỆT NAM kiểm toán;

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 với chỉ tiêu chính:

- Tổng tài sản:	1.509.886.776.158 đồng.
Bao gồm:	
+ Tài sản ngắn hạn:	48.654.098.492 đồng.
+ Tài sản dài hạn:	1.461.232.677.666 đồng.
- Tổng nguồn vốn:	1.509.886.776.158 đồng.
Bao gồm:	
+ Nợ phải trả:	1.063.175.016.609 đồng.
+ Vốn chủ sở hữu:	446.711.759.549 đồng.
- Tổng doanh thu và thu nhập khác:	424.303.858.263 đồng.
- Lợi nhuận trước thuế:	69.236.227.620 đồng.
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu:	2.216 đồng/cổ phiếu.

(Kèm Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Hồng Hải

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
HẠ TẦNG IDICO**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO

Km 1906+700, Quốc lộ 1A, khu phố 5, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	6 - 7
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	9
Bản Tụm tắt minh báo cáo tài chính	10 - 33

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO

Km 1906+700, Quốc lộ 1A, khu phố 5, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Hạ tầng IDICO trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng IDICO (sau đây gọi tắt là "Công ty") được chuyển đổi từ Công ty TNHH BOT An Sương - An Lạc. Công ty hoạt động theo Giấy đăng ký kinh doanh số 4103008732 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/12/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 06 ngày 07/8/2020. Mã số doanh nghiệp được thay đổi thành 0302095576.

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài là: IDICO INFRASTRUCTURE DEVELOPMENT INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên Công ty viết tắt là: IDICO - IDI. JSC

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4103008732 thay đổi lần thứ 06 ngày 07/8/2020 là: 249.492.000.000 VND (Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi chín tỷ, bốn trăm chín mươi hai triệu đồng).

Cổ phiếu của Công ty đang được niêm yết trên sàn HOSE với mã chứng khoán HTI.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Km 1906+700, Quốc lộ 1A, khu phố 5, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong suốt năm và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Hồng Hải	Chủ tịch (Bầu nhiệm kỳ 2022-2027 từ ngày 28/4/2022)
Ông Lê Quốc Đạt	Thành viên (Bầu nhiệm kỳ 2022-2027 từ ngày 28/4/2022)
Ông Nguyễn Anh Dũng	Thành viên (Bầu nhiệm kỳ 2022-2027 từ ngày 28/4/2022)
Ông Khương Quốc Bình	Thành viên (Bầu nhiệm kỳ 2022-2027 từ ngày 28/4/2022)
Ông Nguyễn Ngọc Khánh	Thành viên độc lập (Bầu nhiệm kỳ 2022-2027 từ ngày 28/4/2022)
Ông Trần Quốc Toán	Thành viên độc lập (Miễn nhiệm từ ngày 28/4/2022)

Ban kiểm soát

Ông Nguyễn Văn Thọ	Trưởng ban (Bầu nhiệm kỳ 2022-2027 từ ngày 28/4/2022)
Ông Nguyễn Đăng Thanh	Thành viên (Bầu nhiệm kỳ 2022-2027 từ ngày 28/4/2022)
Bà Nguyễn Thị Minh Phương	Thành viên (Bầu nhiệm kỳ 2022-2027 từ ngày 28/4/2022)

Ban Giám đốc

Ông Lê Quốc Đạt	Giám đốc
Ông Bùi Văn Dân	Phó Giám đốc
Ông Khương Quốc Bình	Phó Giám đốc
Ông Đoàn Văn Hùng	Phó Giám đốc

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Theo nhận định của Ban Giám đốc, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng có được tuân thủ hay không, tất cả các sai lệch trọng yếu so với các chuẩn mực này được trình bày và giải thích trong các Báo cáo tài chính;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý các Báo cáo tài chính để Báo cáo tài chính không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc bị lỗi;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc, 



Lê Quốc Đạt

Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 3 năm 2023

Số: 90/2023/BCKT-CPA VIETNAM - HCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng IDICO

Chúng tôi thực hiện công việc kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng IDICO được lập ngày 15/03/2023, từ trang 06 đến trang 33, bao gồm Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2022, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về hệ thống kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



A blue ink signature of Đàm Tuấn Anh, written in a cursive style.

Bùi Thị Thúy**Phó Tổng Giám đốc**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0580-2023-137-1

Giấy Ủy quyền số: 04/2023/UQ-CPA VIETNAM ngày 03/01/2023 của Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc

Thay mặt và đại diện

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM**Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT**

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2023

Đàm Tuấn Anh**Kiểm toán viên**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 5445-2021-137-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2022	01/01/2022
			VND	VND
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 - 110+130+140+150)	100		48.654.098.492	31.726.130.049
I- Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	38.142.736.788	19.958.216.031
1. Tiền	111		3.934.600.108	19.958.216.031
2. Các khoản tương đương tiền	112		34.208.136.680	-
III- Các khoản phải thu ngắn hạn	130		10.412.012.746	9.411.265.550
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	8.535.915.293	7.350.355.270
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		857.459.301	1.251.076.837
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.3	1.018.638.062	1.554.261.604
7. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	137	5.4	-	(744.428.161)
IV- Hàng tồn kho	140	5.5	99.348.958	2.356.638.468
1. Hàng tồn kho	141		99.348.958	2.356.638.468
B- TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210+220+240+250+260)	200		1.461.232.677.666	1.524.311.576.452
I Các khoản phải thu dài hạn	210		9.570.048	9.570.048
6. Phải thu dài hạn khác	216	5.3	9.570.048	9.570.048
II Tài sản cố định	220		1.273.623.581.729	1.364.467.044.728
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.6	1.273.623.581.729	1.364.467.044.728
- Nguyên giá	222		2.556.794.978.281	2.557.351.867.923
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.283.171.396.552)	(1.192.884.823.195)
3. Tài sản cố định vô hình	227	5.7	-	-
- Nguyên giá	228		915.724.800	915.724.800
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(915.724.800)	(915.724.800)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		166.947.986.005	150.139.289.638
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.8	166.947.986.005	150.139.289.638
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI Tài sản dài hạn khác	260		20.651.539.884	9.695.672.038
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	5.9	20.651.539.884	9.695.672.038
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 - 100+200)	270		1.509.886.776.158	1.556.037.696.501

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2022	01/01/2022
			VND	VND
C- NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310+330)	300		1.063.175.016.609	1.093.664.784.575
I- Nợ ngắn hạn	310		189.087.617.625	137.544.064.822
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.10	6.145.067.059	11.316.683.224
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		5.386.000	4.252.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.11	16.073.997.999	3.389.924.796
4. Phải trả người lao động	314		1.688.051.307	1.736.460.712
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		255.434.000	1.742.619.454
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.12	26.707.158.805	2.657.186.652
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.14	135.805.985.323	112.377.000.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	5.13	1.785.597.400	1.778.922.726
12. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		620.939.732	2.541.015.258
II- Nợ dài hạn	330		874.087.398.984	956.120.719.753
1. Vay và nợ và thuê tài chính dài hạn	338	5.14	627.180.216.383	763.986.201.706
2. Dự phòng phải trả dài hạn	342	5.13	246.907.182.601	192.134.518.047
D- VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		446.711.759.549	462.372.911.926
I- Vốn chủ sở hữu	410	5.15	446.711.759.549	462.372.911.926
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		249.492.000.000	249.492.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		249.492.000.000	249.492.000.000
1. Quỹ đầu tư phát triển	418		164.586.458.199	164.586.458.199
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		32.633.301.350	48.294.453.727
- LNST chưa PP lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		2.300.319.253	12.108.637.927
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		30.332.982.097	36.185.815.800
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	440		1.509.886.776.158	1.556.037.696.501

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 3 năm 2023

Người lập biểu



Nguyễn Thị Loan

Kế toán trưởng



Nguyễn Trường Vũ

Giám đốc



Lê Quốc Đạt

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2022	Năm 2021
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	423.245.486.933	333.910.799.993
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10	6.1	423.245.486.933	333.910.799.993
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	233.882.974.135	162.639.329.714
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		189.362.512.798	171.271.470.279
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	707.604.193	871.543.571
7. Chi phí tài chính	22	6.4	77.831.256.437	88.526.801.965
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		77.831.256.437	88.526.801.965
8. Chi phí bán hàng	25	6.5	36.933.009.670	31.359.314.655
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.6	6.406.990.401	7.300.944.661
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20+(21-22)-(25+26)}	30		68.898.860.483	44.955.952.569
11. Thu nhập khác	31	6.7	350.767.137	123.953.324
12. Chi phí khác	32	6.7	13.400.000	41.997.989
13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40		337.367.137	81.955.335
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)	50		69.236.227.620	45.037.907.904
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.9	24.909.913.369	8.756.995.612
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	6.10	(10.955.867.846)	95.096.492
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		55.282.182.097	36.185.815.800
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.11	2.216	1.407

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 3 năm 2023

Người lập biểu



Nguyễn Thị Loan

Kế toán trưởng



Nguyễn Trường Vũ



Lê Quốc Đạt

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2022	Năm 2021
			VND	VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		69.236.227.620	45.037.907.904
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và BĐSĐT	02		90.967.927.545	67.644.928.408
- Các khoản dự phòng	03		54.779.339.228	(1.901.929.843)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(813.912.193)	(946.089.026)
- Chi phí lãi vay	06		77.831.256.437	88.526.801.965
3. Lợi nhuận từ HĐKD trước thay đổi vốn lưu động	08		292.000.838.637	198.361.619.408
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(1.000.747.196)	(2.467.023.792)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		2.257.289.510	(2.101.289.383)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(10.856.778.632)	(7.183.270.326)
- Tiền lãi vay đã trả	14		(77.831.256.437)	(88.526.801.965)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(11.847.017.508)	(9.681.537.221)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(3.005.650.000)	(2.099.225.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		189.716.678.374	86.302.471.721
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21		(14.060.029.540)	(11.312.631.010)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22		106.308.000	404.545.455
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		707.604.193	871.543.571
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(13.246.117.347)	(10.036.541.984)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ đi vay	33		-	7.050.505.254
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(113.377.000.000)	(84.418.505.254)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(44.909.040.270)	(49.603.742.800)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(158.286.040.270)	(126.971.742.800)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		18.184.520.757	(50.705.813.063)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		19.958.216.031	70.664.029.094
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70	5.1	38.142.736.788	19.958.216.031

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 3 năm 2023

Người lập biểu



Nguyễn Thị Loan

Kế toán trưởng



Nguyễn Trường Vũ

Giám đốc



Lê Quốc Đạt

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
PHÁT TRIỂN Hạ TẦNG IDICO**
Km 1906+700, Quốc lộ 1A, Khu phố 5,
phường Bình Hưng Hòa B, Quận Bình Tân, TP. HCM

Mẫu số B 09- DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng IDICO được chuyển đổi từ Công ty TNHH BOT An Suông - An Lạc. Công ty hoạt động theo Giấy đăng ký kinh doanh số 4103008732 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/12/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 06 ngày 07/8/2020. Mã số doanh nghiệp được thay đổi thành 0302095576.

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài là: IDICO INFRASTRUCTURE DEVELOPMENT INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên Công ty viết tắt là: IDICO - IDI JSC

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 06 ngày 07/8/2020 là 249.492.000.000 VND (Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi chín tỷ, bốn trăm chín mươi hai triệu đồng)

Cổ phiếu của Công ty đang được niêm yết trên sàn HOSE với mã chứng khoán III1.

Trụ sở chính của Công ty tại Km 1906+700, Quốc lộ 1A, Khu phố 5, phường Bình Hưng Hòa B, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tổng số lao động của Công ty tại ngày 31/12/2022 là 190 người (tại ngày 31/12/2021 là 201 người)

1.2 Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty là Đầu tư các dự án BOT giao thông và Xây dựng công trình

1.3 Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh theo đăng ký kinh doanh: Xây dựng công trình dân dụng, giao thông, thủy lợi; Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; Xây dựng công trình công ích; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí; Đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế; Kinh doanh bất động sản; Sản xuất, lắp đặt, mua bán thiết bị ngành giao thông (không sản xuất tại trụ sở); Xây dựng nhà các loại; Thu gom rác không độc hại.

Hoạt động chính của Công ty trong năm: Thu phí sử dụng đường bộ theo hợp đồng BOT số 3599/HĐ/GTVT/KHĐT ngày 27/11/2003, Phụ lục hợp đồng số 3979/2011/PLHD-B.O.T ngày 01/9/2011 có thời gian thu phí hoàn vốn 192 tháng (từ tháng 2/2017 đến hết tháng 1 năm 2033) (Giới đoạn 2) và Phụ lục Hợp đồng số 23969/2014/PLHD-B.O.T ngày 22/9/2014 có thời gian thu phí hoàn vốn 217 tháng tính từ thời điểm bắt đầu điều chỉnh giá vé thu phí của Dự án BOT từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/01/2033 (Giới đoạn 3), thi công xây lắp công trình dân dụng, giao thông và đầu tư các dự án hạ tầng giao thông.

1.4 Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

1.5 Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty có đơn vị trực thuộc tính đến ngày 31/12/2022 là:

Tên	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng IDICO - Xi nghiệp Xây dựng IDICO - IDI	360A Quốc lộ 1A, Khu phố 6 - phường Bình Hưng Hòa B - quận Bình Tân - TP. Hồ Chí Minh

1.6 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Công ty áp dụng nhất quán các chính sách kế toán theo Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT- BTC ngày 21/3/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT- BTC ngày 22/12/2014 do Bộ Tài chính ban hành, do đó, thông tin và số liệu trình bày trên Báo cáo tài chính là có thể so sánh được.

2. KỶ KẾ TOÁN NĂM; ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

2.1 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch, bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

2.2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng đồng Việt Nam (VND).

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1 Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

3.2 Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam đã được ban hành và có hiệu lực liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính:

4.1 Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền: Bao gồm Tiền mặt, Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trích bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được đánh giá và xem xét lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và gặp khó khăn trong việc thu hồi, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Nguyên tắc kế toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc, trong trường hợp giá gốc hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cũng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên. Giá xuất hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập khi có những bằng chứng tin cậy về sự suy giảm của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho.

Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản, cụ thể như sau:

Số năm khấu hao

Nhà cửa, vật kiến trúc	12 - 20
Máy móc, thiết bị	06 - 10
Phương tiện vận tải	06 - 08
Thiết bị, dụng cụ quản lý	04

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

4 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định hữu hình (Tiếp theo)

Đối với tài sản cố định hình thành từ Dự án đầu tư B.O.T An Sương - An Lạc được khấu hao trong thời gian kể từ khi công trình, hạng mục công trình đưa vào thu phí tới hết thời gian thu phí. Do đặc thù hoạt động, Công ty được trích khấu hao tài sản hình thành từ dự án B.O.T An Sương - An Lạc theo phương pháp phân bổ chi phí khấu hao tương ứng với doanh thu hàng năm, phù hợp với thời gian khai thác thu phí hoàn vốn của dự án và được thực hiện bắt đầu từ năm 2009 theo Công văn 390/BTC-TCĐN ngày 08/01/2010 của Bộ Tài chính đến tháng 01/2017. Các hạng mục bổ sung của Dự án đầu tư B.O.T An Sương - An Lạc là Cầu vượt Hương lộ 2 và Cầu vượt Tỉnh lộ 10 - Tỉnh lộ 10B cũng được khấu hao theo Phương pháp phân bổ chi phí khấu hao tương ứng với doanh thu hàng năm theo tỷ lệ được quy định trong Phụ lục Hợp đồng B.O.T.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi, lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập khác hay chi phí khác trong năm.

Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình của Công ty là phần mềm quản lý thu phí được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định vô hình là phần mềm quản lý thu phí, quản lý doanh nghiệp được ghi nhận cơ sở giá gốc, khấu hao theo phương pháp đường thẳng với thời gian là 7 năm.

Nguyên tắc kế toán Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản thuế Thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại là thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được hoãn lại trong tương lai tính trên các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại: Được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán. Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm mà tài sản được thu hồi dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Nguyên tắc kế toán Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản nợ phải trả bao gồm phải trả người bán, phải trả nợ vay và các khoản phải trả khác là các khoản nợ phải trả được xác định gần như chắc chắn về giá trị và thời gian và được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán, được phân loại như sau:

- Phải trả người bán : gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản giữa Công ty và người bán (là đơn vị độc lập với Công ty)
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không mang tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Nguyên tắc ghi nhận vay

Bao gồm các khoản tiền vay, không bao gồm các khoản vay dưới hình thức phát hành trái phiếu hoặc cổ phiếu ưu đãi có điều khoản bắt buộc bên phát hành phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai.

Công ty theo dõi các khoản vay chi tiết theo từng đối tượng nợ và phân loại ngắn hạn và dài hạn theo thời gian trả nợ.

Chi phí liên quan trực tiếp đến khoản vay được ghi nhận vào chi phí tài chính, ngoại trừ các chi phí phát sinh từ khoản vay riêng cho mục đích đầu tư, xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì được vốn hóa theo Chuẩn mực kế toán Chi phí đi vay.

Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được vốn hóa vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa chi nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc năm tài chính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của các chủ sở hữu.

Lợi nhuận chưa phân phối xác định trên cơ sở kết quả kinh doanh sau thuế thu nhập doanh nghiệp và việc phân phối lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng quản trị công ty và Thông báo ngày chốt quyết nhận cổ tức của Trung tâm lưu ký chứng khoán.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập khác

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu hoạt động thu phí sử dụng đường bộ được ghi nhận khi hoàn thành dịch vụ thu phí (thu tiền từ khách hàng).

Đối với tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia và thu nhập khác: Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ hoạt động trên và được xác định tương đối chắc chắn.

Doanh thu xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì:

- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy, thì:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu được phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

15/07/2022
TY
Á
...
0
H
...
...
...
...
...

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

4. CÁC CHÌNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Giá vốn cung cấp dịch vụ và xây dựng là tổng chi phí phát sinh của dịch vụ, giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp trong năm theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí phát sinh trong kỳ chủ yếu bao gồm chi phí đi vay vốn.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (hoặc thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp): Là tổng chi phí thuế thu nhập hiện hành và chi phí thuế thu nhập hoãn lại (hoặc thu nhập thuế thu nhập hiện hành và thu nhập thuế thu nhập hoãn lại) khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ trong năm.

- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành: là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trên thu nhập chịu thuế trong kỳ và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành. Thuế thu nhập hiện hành được tính dựa trên thu nhập chịu thuế và thuế suất áp dụng trong kỳ tính thuế. Khoản thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch giữa lợi nhuận kế toán và thu nhập chịu thuế theo chính sách thuế hiện hành.
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại: là số thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp trong tương lai phát sinh từ việc ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại phải trả trong kỳ; hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã được ghi nhận từ các năm trước; không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại hoặc thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ các giao dịch được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% trên thu nhập chịu thuế.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông số hữu cổ phiếu phổ thông cho số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm.

Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cũng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

4 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Báo cáo bộ phận

Bộ phận là thành phần có thể phân biệt được của Công ty tham gia vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý) mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác. Ban Giám đốc cho rằng Công ty hoạt động chủ yếu lĩnh vực kinh doanh là thi công đường bộ, doanh thu bộ phận từ hoạt động xây lắp cung cấp ra ngoài chiếm dưới 10% trên tổng doanh thu của tất cả bộ phận và hoạt động theo khu vực địa lý duy nhất là Việt Nam. Do đó, Công ty không có nghĩa vụ phải trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý của chuẩn mực kế toán Việt Nam số 28 - Báo cáo bộ phận.

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHI TIẾT TRÌNH HÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
Tiền mặt	1.256.095.607	5.905.559.461
Tiền gửi ngân hàng	2.678.504.501	14.052.656.570
Các khoản tương đương tiền (i)	34.208.136.680	-
Tổng	38.142.736.788	19.958.216.031

(i) Khoản tiền gửi có kỳ hạn không quá 03 tháng với lãi suất bình quân 5,8%/năm tại các Ngân hàng Thương mại Cổ phần.

5.2 Phải thu của khách hàng

	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
Công ty TNHH TM DV và xây dựng Thiên Vũ	4.956.467.024	2.783.839.001
Công ty TNHH Thu phí tự động VEIC	2.126.212.000	263.280.000
Công ty TNHH Đầu tư phát triển đô thị Ngọc Viễn Đông	1.423.236.269	4.273.236.269
Phải thu khách hàng khác	30.000.000	30.000.000
Tổng	8.535.915.293	7.350.355.270

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO
 Km 1906+700, Quốc lộ 1A, Khu phố 5,
 phường Bình Hưng Hòa B, Quận Bình Tân, TP. HCM

Mẫu số B 09 - DN
 Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

5.3 Phải thu khác

a) Ngắn hạn
 Tạm ứng
 Ký cược ký quỹ
 Bồi thường giải phòng mặt bằng Tân Kỳ Tân Quý
 Phải thu khác
 b) Dài hạn
 Ký cược, ký quỹ
 Tổng

Tại ngày 31/12/2022 (VND)		Tại ngày 01/01/2022 (VND)		
	Giá trị ghi số	Dự phòng	Giá trị ghi số	Dự phòng
	1.018.638.062	-	1.554.261.604	667.359.558
	289.558.580	-	298.075.549	-
	149.766.008	-	149.766.008	-
	390.000.000	-	390.000.000	-
	189.313.474	-	716.420.047	667.359.558
	9.570.048	-	9.570.048	-
	9.570.048	-	9.570.048	-
	1.028.208.110	-	1.563.831.652	667.359.558

5.4 Nợ xấu

Ông Ngô Văn Quang
 Ông Trương Bá Tông
 Nợ xấu của các đối tượng khác
 Tổng

Tại ngày 31/12/2022 (VND)		Tại ngày 01/01/2022 (VND)		
	Giá gốc	Giá trị có thẻ thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thẻ thu hồi
	-	-	116.574.900	-
	-	-	325.977.668	-
	-	-	301.875.593	-
	-	-	744.428.161	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO

Km 1906+700, Quốc lộ 1A, Khu phố 5,
phường Hưng Hòa B, Quận Bình Tân, TP. HCM

Mẫu số B 09 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

5.5 Hàng tồn kho

Nguyên liệu, vật liệu

Công cụ, dụng cụ

Chi phí Sản xuất kinh doanh dở dang

Tổng

	Tại ngày 31/12/2022 (VND)		Tại ngày 01/01/2022 (VND)	
	Giá gốc	Dư phòng	Giá gốc	Dư phòng
Nguyên liệu, vật liệu	66.297.958	-	504.174.740	-
Công cụ, dụng cụ	33.051.000	-	29.350.000	-
Chi phí Sản xuất kinh doanh dở dang	-	-	1.823.113.728	-
Tổng	99.348.958	-	2.356.638.468	-



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO

Km 1/906+700, Quốc lộ 1A, Khu phố 5,

phường Bình Hưng Hòa B, Quận Bình Tân, TP. HCM

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

5.6 Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Đơn vị tính: VND

	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị đụng cụ quản lý	Tổng
NGUYÊN GIÁ					
Số dư tại ngày 01/01/2022	2.525.377.814.814	17.516.061.124	11.698.474.186	2.759.517.799	2.557.351.867.923
Tăng trong năm	275.552.091	435.220.000	-	-	710.772.091
Mua trong năm	-	435.220.000	-	-	435.220.000
Đầu tư XD/CB hoàn thành	275.552.091	-	-	-	275.552.091
Giảm trong năm	(586.307.545)	-	(681.354.188)	-	(1.267.661.733)
Giảm khác	(586.307.545)	-	(681.354.188)	-	(586.307.545)
Thanh lý nhượng bán	-	-	(681.354.188)	-	(681.354.188)
Số dư tại ngày 31/12/2022	2.525.067.059.360	17.951.281.124	11.017.119.998	2.759.517.799	2.556.794.978.281
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Số dư tại ngày 01/01/2022	1.171.659.858.811	11.055.579.042	8.644.145.992	1.525.239.350	1.192.884.823.195
Tăng trong năm	88.916.055.803	962.041.594	801.255.246	288.574.902	90.967.927.545
Khấu hao trong năm	88.916.055.803	962.041.594	801.255.246	288.574.902	90.967.927.545
Giảm trong năm	-	-	(681.354.188)	-	(681.354.188)
Thanh lý nhượng bán	-	-	(681.354.188)	-	(681.354.188)
Số dư tại ngày 31/12/2022	1.260.575.914.614	12.017.620.636	8.764.047.050	1.813.814.252	1.283.171.396.552
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày ngày 01/01/2022	1.353.717.956.003	6.460.482.082	3.054.328.194	1.234.278.449	1.364.467.044.728
Tại ngày ngày 31/12/2022	1.264.491.144.746	5.933.660.488	2.253.072.948	945.703.547	1.273.623.581.729

Nguyên giá của TSCĐ hao gồm các TSCĐ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị tại ngày 31/12/2022 là 797.473.982.059 VND (tài ngày 31/12/2021 797.067.825.297 VND).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)
Cho kỳ năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

5.7 Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	Phần mềm máy tính	Tổng (VND)
NGUYỄN GIÁ		
Số dư tại ngày 01/01/2022	915.724.800	915.724.800
Tăng trong năm	-	-
Giảm trong năm	-	-
Số dư tại ngày 31/12/2022	<u>915.724.800</u>	<u>915.724.800</u>
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ		
Số dư tại ngày 01/01/2022	915.724.800	915.724.800
Tăng trong năm	-	-
Giảm trong năm	-	-
Số dư tại ngày 31/12/2022	<u>915.724.800</u>	<u>915.724.800</u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
Tại ngày 01/01/2022	-	-
Tại ngày 31/12/2022	-	-

Nguyên giá của tài sản cố định vô hình là phần mềm máy tính đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị là 31/12/2022 là 915.724.800 VND (tại ngày 01/01/2022 là: 915.724.800 VND).

5.8 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
Dự án cầu Tân Kỳ Tân Quý, TP. HCM	158.378.916.254	148.717.804.267
Công trình Đầu tư hoàn chỉnh hệ thống thu phí tự động không dừng (ETC)	8.569.069.751	-
Sửa chữa lớn tài sản cố định (duy tu)		1.421.485.371
Tổng	<u>166.947.986.005</u>	<u>150.139.289.638</u>

5.9 Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ - Dự phòng chi phí sửa chữa vừa và sửa chữa lớn	20.651.539.884	9.695.672.038
Tổng	<u>20.651.539.884</u>	<u>9.695.672.038</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

5.10 Phải trả người bán

	Tại ngày 31/12/2022 (VND)		Tại ngày 01/01/2022 (VND)	
	Giá trị ghi số	Số có khả năng trả nợ	Giá trị ghi số	Số có khả năng trả nợ
Công ty Cổ phần Đầu tư Công nghệ Thiên An	1.635.420.589	1.635.420.589	-	-
Công ty Cổ phần Công nghệ Biển Bạc Miền Nam	860.827.066	860.827.066	-	-
Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế sông trình Quy đạo	645.208.653	645.208.653	769.600.000	769.600.000
Công ty TNHH XNK TM DV XD Đại Hòa Phát	-	-	1.484.780.000	1.484.780.000
Công ty Cổ phần Công nghệ tự động Tâm nhân	-	-	909.095.601	909.095.601
Công ty TNHH Xây dựng Hạ tầng Phát triển: nhà Đô thị	-	-	2.694.344.807	2.694.344.807
Các đối tượng khác	3.003.610.751	3.003.610.751	5.458.862.816	5.458.862.816
Tổng	6.145.067.059	6.145.067.059	11.316.683.234	11.316.683.234
	207.537.253	207.537.253	167.545.427	167.545.427

Trong đó: Số dư phải trả người bán với bên liên quan (Chỉ tiết tại thuyết minh 7.2)

5.11 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	01/01/2022		Số đã nộp trong năm		Số đã nộp trong năm		31/12/2022
	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	
Phải nộp	3.389.924.796	53.357.870.595	40.673.797.392	16.073.997.999	31.12/2022	16.073.997.999	
Thuế GTGT	1.777.444.610	27.217.359.154	27.801.586.016	1.193.217.748		1.193.217.748	
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.510.272.478	24.909.913.369	1.847.017.508	14.573.168.339		14.573.168.339	
Thuế thu nhập cá nhân	102.207.708	1.226.598.072	1.021.193.868	307.611.912		307.611.912	
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	4.800.000	4.000.000	-		-	

Đơn vị tính: VND

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

5.12 Các khoản phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	627.515.700	847.451.228
Cổ tức phải trả TCT IDICO - CTCP	14.345.790.000	-
Cổ tức phải trả America LLC	2.285.100.000	-
Cổ tức phải trả các cổ đông khác	9.309.690.300	991.860.570
Các khoản phải trả, phải nộp khác	139.062.805	817.874.854
<i>Phải trả các đội thi công của Công ty</i>	<i>63.627.724</i>	<i>684.676.249</i>
<i>Phải trả phải nộp khác</i>	<i>75.435.081</i>	<i>133.198.605</i>
Tổng	26.707.158.805	2.657.186.652
<i>Số dư phải trả ngắn hạn khác với các bên liên quan (Chi tiết tại thuyết minh 7.2)</i>	<i>14.345.790.000</i>	<i>-</i>

5.13 Dự phòng phải trả

	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
a) Ngắn hạn	1.785.597.400	1.778.922.726
Chi phí sửa chữa vừa và sửa chữa lớn các hạng mục (i)	1.785.597.400	1.778.922.726
b) Dài hạn	246.907.182.601	192.134.518.047
Chi phí sửa chữa vừa và sửa chữa lớn các hạng mục (i)	246.907.182.601	192.134.518.047
Tổng	248.692.780.001	193.913.440.773

(i) Đây là khoản dự phòng phải trả căn cứ vào các phụ lục Hợp đồng BOT thuộc các hạng mục trên tuyến Quốc lộ 1A đoạn An Sương - An Lạc theo Phương án tài chính về việc dự phòng chi phí sửa chữa vừa và sửa chữa lớn.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO
Km 1906+700, Quốc lộ 1A, Khu phố 5,
phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, TP.HCM

Mẫu số B 09 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

5.14 Vay và nợ thuế tài chính

	Tại ngày 31/12/2022		Trong năm		Tại ngày 01/01/2022	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay dài hạn đến hạn trả	135.805.985.323	135.805.985.323	135.805.985.323	112.377.000.000	112.377.000.000	112.377.000.000
Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai						
- Hợp đồng tín dụng 1801-LAV-201101490 (i)	8.952.000.000	*	-	112.377.000.000	112.377.000.000	112.377.000.000
- Hợp đồng tín dụng 1801-LAV-201402329 (ii)	40.000.000.000	8.952.000.000	8.952.000.000	35.469.000.000	35.469.000.000	35.469.000.000
- Khế ước vay số 1801-LDS-201700141 (iii)	86.853.985.323	40.000.000.000	40.000.000.000	34.908.000.000	34.908.000.000	34.908.000.000
- Khế ước vay số 1801-LAV-201800257 (iv)	627.180.216.383	86.853.985.323	86.853.985.323	42.000.000.000	42.000.000.000	42.000.000.000
Vay dài hạn						
Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai						
- Hợp đồng tín dụng 1801-LAV-201101490 (i)	627.180.216.383	627.180.216.383	-	136.805.985.323	763.986.201.706	763.986.201.706
- Hợp đồng tín dụng 1801-LAV-201402329 (ii)	225.499.797.625	225.499.797.625	-	8.951.000.000	234.450.797.625	234.450.797.625
- Khế ước vay số 1801-LDS-201700141 (iii)	401.680.418.758	401.680.418.758	-	40.001.000.000	441.681.418.758	441.681.418.758
- Khế ước vay số 1801-LAV-201800257 (iv)	-	-	-	87.853.985.323	87.853.985.323	87.853.985.323
Tổng	762.986.201.706	762.986.201.706	135.805.985.323	249.182.985.323	876.363.201.706	876.363.201.706

Đơn vị tính: VND

(i) Vay dài hạn theo Hợp đồng tín dụng số 1801-LAV-201101490 ngày 18/10/2011. Số tiền vay theo hợp đồng 630.469.000.000 đồng. Mục đích vay để đầu tư xây dựng các hạng mục bổ sung thuộc dự án cải tạo nâng cấp Quốc Lộ 1A đoạn An Suông - An Lạc theo phụ lục hợp đồng BOT số 3979/2011/PLHD-B.O.T ngày 01/09/2011 của Hợp đồng điều chỉnh B.O.T số 3599/HĐ/GTVT/KHĐT ngày 27/11/2003. Thời hạn vay là 9,5 năm (thời gian gia hạn gốc 2,5 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên và thời gian trả nợ gốc là 7 năm kể từ ngày kết thúc thời gian gia hạn). Lãi suất cho vay theo công bố của Eximbank. Khoản vay này được đảm bảo bằng quyền thu phí giao thông trên toàn bộ tuyến Quốc lộ 1 đoạn An Suông - An Lạc (Km 1901-Km 1915) địa phận Tp. Hồ Chí Minh và các quyền, lợi ích khác phát sinh theo Phụ lục Hợp đồng số 3979/2011/PLHD-B.O.T ngày 01/09/2011 của Hợp đồng điều chỉnh B.O.T số 3599/HĐ/GTVT/KHĐT ngày 27/11/2003.

5.14 Vay và nợ thuế tài chính (Tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO
Km 1906+700, Quốc lộ 1A, Khu phố 5,
phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, TP.HCM

Mẫu số B 09 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

(ii) Vay dài hạn theo Hợp đồng tín dụng số 1801-LAV-201402329 ngày 23/09/2014. Số tiền vay theo hợp đồng 320.446.000.000 đồng. Mục đích vay để đầu tư bổ sung công trình *xây dựng nút giao thông tại giao lộ Quốc lộ 1/Hương lộ 2 (giai đoạn 3)* thuộc dự án BOT cải tạo nâng cấp Quốc lộ 1, đoạn An Suông - An Lạc. *Thời hạn cho vay là 174 tháng* kể từ ngày giải ngân khoản vay đầu tiên. Thời gian ân hạn 09 tháng kể từ ngày giải ngân khoản vay đầu tiên. Lãi suất đang áp dụng 11% cho 12 tháng đầu, sau đó lãi suất cho vay bằng lãi tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 13 tháng, trả lãi cuối kỳ do Eximbank công bố có hiệu lực kể từ ngày giải ngân công 3,5%/năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng toàn bộ Quyền thu phí giao thông trên toàn bộ tuyến Quốc lộ 1 đoạn An Suông - An Lạc (Km 1901-Km 1915) địa phận Thành phố Hồ Chí Minh và các quyền, lợi ích khác phát sinh theo Hợp đồng điều chỉnh B.O.T số 3599/HĐ/GTVT/KHĐT ngày 27/11/2003; Phụ lục Hợp đồng số 3979/2011/PLHD-B.O.T ngày 01/09/2011 và Phụ lục Hợp đồng 2 số 23969/PLHD-B.O.T ngày 22/09/2014.

(iii) Vay dài hạn theo Hợp đồng tín dụng số 1801-LAV-201700141 ngày 15/02/2017 tại Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai. Số tiền vay: 509.856.000.000 đồng. Mục đích vay: *"Đề đầu tư cho dự án Đầu tư Công trình Xây dựng bổ sung nút giao khác mức tại giao lộ Quốc lộ 1- đường Lê Trọng Tấn - đường Nguyễn Thị Tú thuộc dự án BOT Cải tạo quốc lộ 1, đoạn An Suông - An Lạc"*. Thời hạn giải ngân: đối đa đến ngày 15/05/2020, thời gian ân hạn 39 tháng kể từ ngày giải ngân, thời hạn cho vay *180 tháng*. Lãi suất cho vay tăng lần giải ngân 9,1% trong thời gian thi công, sau thời gian thi công lãi suất cho vay bằng lãi suất công bố có hiệu lực tại thời điểm giải ngân + 3,3% /năm. Tài sản đảm bảo: "Toàn bộ quyền thu phí giao thông trên toàn bộ tuyến Quốc lộ 1 đoạn An Suông - An Lạc (Km 1901-1915) địa phận Tp. Hồ Chí Minh và các quyền, lợi ích khác phát sinh khác theo hợp đồng B.O.T."

(iv) Vay dài hạn theo Hợp đồng tín dụng số 1801-LAV-201800257 ngày 14/03/2018 tại Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai. Số tiền vay: 350.460.000.000 đồng. Mục đích vay: *"Đầu tư xây dựng bổ sung cầu mới Tân Kỳ Tân Quý thuộc dự án BOT Cải tạo nâng cấp Quốc lộ 1A đoạn An Suông - An Lạc"*. Thời hạn giải ngân: đối đa đến ngày 15/5/2022, thời gian ân hạn 51 tháng kể từ ngày giải ngân, thời hạn cho vay *132 tháng*. Lãi suất cho vay áp dụng cho từng lần giải ngân bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm VND kỳ hạn 12 tháng, trả lãi cuối kỳ do Eximbank công bố có hiệu lực tại thời điểm giải ngân công biên độ 3,5%/ năm.. Tài sản đảm bảo: "Toàn bộ quyền thu phí giao thông trên toàn bộ tuyến Quốc lộ 1 đoạn An Suông - An Lạc (Km 1901-1915) địa phận TP Hồ Chí Minh và các quyền, lợi ích khác phát sinh khác theo hợp đồng B.O.T"



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

5.15 Vốn chủ sở hữu

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng
Số dư tại ngày 01/01/2021	249.492.000.000	164.586.458.199	39.482.076.062	453.560.534.261
Tăng trong năm	-	-	36.185.815.800	36.185.815.800
Lãi trong năm trước	-	-	36.185.815.800	36.185.815.800
Giảm trong năm	-	-	(27.373.438.135)	(27.373.438.135)
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	(2.424.238.135)	(2.424.238.135)
Chia cổ tức năm 2020	-	-	(24.949.200.000)	(24.949.200.000)
Số dư tại ngày 31/12/2021	249.492.000.000	164.586.458.199	48.294.453.727	462.372.911.926
Số dư tại ngày 01/01/2022	249.492.000.000	164.586.458.199	48.294.453.727	462.372.911.926
Tăng trong năm	-	-	55.282.182.097	55.282.182.097
Lãi trong năm nay	-	-	55.282.182.097	55.282.182.097
Giảm trong năm	-	-	(70.943.334.474)	(70.943.334.474)
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	(1.085.574.474)	(1.085.574.474)
Chia cổ tức năm 2021 (i)	-	-	(44.908.560.000)	(44.908.560.000)
Tạm ứng cổ tức năm 2022 (ii)	-	-	(24.949.200.000)	(24.949.200.000)
Số dư tại ngày 31/12/2022	249.492.000.000	164.586.458.199	32.633.301.350	446.711.759.549

Đơn vị tính: VND

(i) Trong năm, Công ty đã thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2021 theo Nghị quyết số 02/NQ-DHCD ngày 28/4/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 như sau:

- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi 3% trên lợi nhuận sau thuế năm 2021 với số tiền là 1.085.574.474 VND.

- Chia cổ tức năm 2021 bằng tiền 18% trên vốn điều lệ với số tiền là 44.908.560.000 VND theo Nghị quyết số 43/NQ-HĐQT của Hội đồng quản trị vào ngày 26/8/2022.

(ii) Công ty đã tạm ứng cổ tức 2022 với tỷ lệ 10% vốn điều lệ theo Nghị quyết số 44/NQ-HĐQT ngày 28/9/2022 của Hội đồng quản trị với giá trị tương ứng là 24.949.200.000 VND, ngày đăng ký cuối cùng là 16/12/2022, thời gian chi tạm ứng kể từ ngày 16/01/2023 theo thông báo số 1822/TB-SGDCKHCM ngày 05/10/2022. Đến ngày 31/12/2022 số cổ tức năm 2021 đối với số cổ phiếu đã lưu ký và cổ phiếu chưa lưu ký mà các cổ đông đến làm thủ tục nhận cổ tức đã được thanh toán hết.

TRUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

5.15 Vốn chủ sở hữu (Tiếp theo)

b. Chi tiết vốn chủ sở hữu

Đối tượng	Tại ngày 31/12/2022			Tại ngày 01/01/2022		
	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Giá trị cổ phần tính theo mệnh giá (VND)	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Giá trị cổ phần tính theo mệnh giá (VND)
Tổng Công ty IDICO - CTCP	57,50%	14.345.790	143.457.900.000	57,50%	14.345.790	143.457.900.000
Vốn góp của cổ đồng khác	42,50%	10.603.410	106.034.100.000	42,50%	10.603.410	106.034.100.000
Tổng	100%	24.949.200	249.492.000.000	100%	24.949.200	249.492.000.000

c. Các giao dịch về vốn với chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND (Trình bày lại)
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
Vốn góp tại đầu năm	249.492.000.000	249.492.000.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp tại cuối năm	249.492.000.000	249.492.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	69.857.760.000	24.949.200.000
Cổ tức đã chia thuộc lợi nhuận năm 2020	-	24.949.200.000
Cổ tức đã chia thuộc lợi nhuận năm 2021	44.908.560.000	-
Tạm ứng cổ tức thuộc lợi nhuận năm 2022	24.949.200.000	-

d. Cổ phiếu

	31/12/2022	01/01/2022
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	24.949.200	24.949.200
Cổ phiếu phổ thông	24.949.200	24.949.200
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND/CP)	10.000	10.000

e. Các quỹ của doanh nghiệp

	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
Quỹ đầu tư phát triển	164.586.458.199	164.586.458.199
Tổng	164.586.458.199	164.586.458.199

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

5.16 Các khoản mục ngoài Bảng Cân đối kế toán

	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
Nợ khó đòi đã xử lý		
Trương Hà Tông	325.977.668	325.977.668
Ngô Văn Quang	116.574.900	116.574.900
Lê Hồng Cường	70.000.000	70.000.000
Lê Thị Thuận	60.000.000	60.000.000
Công ty TNHH TVĐT XD Năng lượng Thái Bình Dương	30.000.000	30.000.000
Phạm Thị Mộng	29.591.360	29.591.360
Trịnh Thị Hoàn	27.269.760	27.269.760
Các đối tượng khác	85.014.473	85.014.473
Tổng	744.428.161	744.428.161

Trong năm 2022, Công ty đã xử lý khoản nợ dự phòng phải thu khó đòi theo Báo cáo tài chính và xử lý kết quả kiểm kê theo quyết định của chủ tịch Hội đồng kiểm kê.

6 THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

6.1 Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Doanh thu thu cước đường bộ	421.233.794.319	308.603.172.723
Doanh thu hoạt động xây lắp	2.011.692.614	25.307.627.270
Tổng	423.245.486.933	333.910.799.993

6.2 Giá vốn hàng bán

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Giá vốn thu cước đường bộ	231.993.827.600	137.837.854.989
Giá vốn hoạt động xây lắp	1.889.146.535	24.801.474.725
Tổng	233.882.974.135	162.639.329.714

6.3 Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	707.604.193	871.543.571
Tổng	707.604.193	871.543.571

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

6.4 Chi phí tài chính

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Lãi tiền vay	77.831.256.437	88.526.801.965
Tổng	77.831.256.437	88.526.801.965

6.5 Chi phí bán hàng

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Chi phí nhân viên	25.910.714.138	22.871.428.164
Chi phí nguyên vật liệu, bao bì	1.078.492.967	1.013.544.787
Chi phí dùng cụ, đồ dùng	91.720.017	438.677.273
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.400.798.561	1.515.614.265
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.958.200.498	5.026.479.985
Chi phí bằng tiền khác	493.083.489	493.570.181
Tổng	36.933.009.670	31.359.314.655

6.6 Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Chi phí nhân viên quản lý	1.182.777.845	2.957.791.607
Chi phí vật liệu quản lý	164.162.486	223.245.624
Chi phí đồ dùng văn phòng	94.588.889	63.330.376
Chi phí khấu hao TSCĐ	412.749.456	449.518.966
Thuế phí và lệ phí	252.696.647	275.795.490
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.754.620.584	1.480.023.160
Chi phí bằng tiền khác	2.545.394.494	1.851.239.438
Tổng	6.406.990.401	7.300.944.661

6.7 Lợi nhuận khác

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Thu nhập khác		
Thu thanh lý Tài sản cố định	106.308.000	54.545.455
Các khoản khác	244.459.137	69.407.869
Tổng	350.767.137	123.953.324
Chi phí khác		
Các khoản khác	13.400.000	41.997.989
Tổng	13.400.000	41.997.989
Lợi nhuận khác thuần	337.367.137	81.955.335

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

6.8 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	8.151.945.259	31.790.923.362
Chi phí nhân công	48.808.492.737	40.460.342.433
Chi phí khấu hao tài sản cố định	90.967.927.545	67.644.928.408
Chi phí dịch vụ mua ngoài	65.604.900.435	54.220.748.301
Chi phí khác bằng tiền	63.689.708.230	12.175.968.106
Tổng	277.222.974.206	206.292.910.610

6.9 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
1. Lợi nhuận kế toán trước thuế	69.236.227.620	45.037.907.904
Điều chỉnh tăng lợi nhuận trước thuế:	55.313.339.222	649.000.001
Trích trước chi phí duy tu sửa chữa (a)	54.779.339.228	-
Chi phí không được trừ	533.999.994	649.000.001
Điều chỉnh giảm lợi nhuận trước thuế:	-	1.901.929.843
Hoàn nhập chi phí duy tu sửa chữa (b)	-	1.901.929.843
2. Thu nhập tính thuế	124.549.566.842	43.784.978.062
2.1 Thu nhập từ hoạt động khác	122.546.079	506.152.545
- Thuế suất	20%	20%
- Thuế TNDN phải nộp	24.509.216	101.230.509
2.2 Thu nhập hoạt động thu phí	124.427.020.763	43.278.825.517
- Thuế suất	20%	20%
- Thuế TNDN phải nộp	24.885.404.153	8.655.765.103
3. Chi phí thuế TNDN hiện hành	24.909.913.369	8.756.995.612
4. Thuế TNDN hoãn lại (j) = (a) x (h)	(10.955.867.846)	95.096.492

6.10 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Chênh lệch tạm thời được khấu trừ - Trích dự phòng chi phí sửa chữa vừa và sửa chữa lớn	54.779.339.228	-
Chênh lệch tạm thời được khấu trừ - Trích dự phòng chi phí sửa chữa vừa và sửa chữa lớn	-	1.901.929.843
Thuế suất	20%	5%
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(10.955.867.846)	95.096.492

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

6.11 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2022 VND	Năm 2021 (Trình bày lại) VND
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	55.282.182.097	36.185.815.800
Số trích Quỹ khen thưởng phúc lợi (i)	-	(1.085.574.474)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	55.282.182.097	35.100.241.326
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân (cổ phiếu)	24.949.200	24.949.200
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/CP) (ii)	2.216	1.407

(i) Tại ngày Báo cáo, Công ty chưa ước tính được một cách đáng tin cậy số lợi nhuận cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 có thể được phân bổ vào Quỹ khen thưởng, phúc lợi, thưởng ban quản lý điều hành. Nếu Công ty trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi, thưởng ban quản lý điều hành cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022, lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông và lãi cơ bản trên cổ phiếu sẽ giảm đi.

(ii) Công ty xác định lại số trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 theo tỷ lệ phân phối lợi nhuận năm 2021 của Công ty đã được phê duyệt tại các Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2022. Theo đó, lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 được trình bày lại như sau:

	Năm 2021		
	Số đã báo cáo VND	Số trình bày lại VND	Chênh lệch
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	36.185.815.800	36.185.815.800	-
Số trích Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	(1.085.574.474)	(1.085.574.474)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	36.185.815.800	35.100.241.326	(1.085.574.474)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	24.949.200	24.949.200	-
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/CP)	1.450	1.407	(44)

7 THÔNG TIN KHÁC

7.1 Danh sách các bên liên quan

Bên liên quan	Mối quan hệ	Tên viết tắt
Tổng công ty IDICO - CTCP	Công ty mẹ	IDICO
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển nhà và Đô thị IDICO	Cùng Công ty mẹ	IDICO - UDICO
Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư IDICO	Cùng Công ty mẹ	IDICO - INCON
Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, người quản lý khác và các cá nhân thân cận trong gia đình của các thành viên này	Ảnh hưởng đáng kể	

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

7.2 Giao dịch và số dư với các bên liên quan

a) Thù lao Hội đồng Quản trị

Họ và tên	Chức danh	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Ông Nguyễn Hồng Hải	Chủ tịch HĐQT	105.000.001	110.000.000
Lê Quốc Đạt	Thành viên HĐQT	70.999.999	84.666.667
Ông Khương Quốc Bình	Thành viên HĐQT	70.999.999	84.666.667
Ông Nguyễn Anh Dũng	Thành viên HĐQT	70.999.999	84.666.667
Ông Nguyễn Ngọc Khánh	Thành viên ĐL HĐQT	40.888.888	-
Ông Trần Quốc Toàn	Nguyên thành viên ĐL HĐQT	30.111.111	41.666.667
Bà Trần Thúy Hương	Nguyên thành viên HĐQT	-	43.000.000
Ông Nguyễn Vũ Minh Hồng	Nguyên thành viên ĐL HĐQT	-	43.000.000
Tổng		388.999.997	491.666.668

b) Thù lao Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức danh	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Ông Nguyễn Văn Thọ	Trưởng BKS - Người CBTT	635.998.714	636.431.054
Ông Nguyễn Đăng Thanh	Thành viên BKS	53.999.999	56.000.000
Bà Nguyễn Thị Minh Phương	Thành viên BKS	53.999.999	56.000.000
Tổng		743.998.712	748.431.054

c) Thu nhập Ban Giám đốc và người quản lý khác

Họ và tên	Chức danh	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Ông Lê Quốc Đạt	Giám đốc	783.755.426	784.209.173
Ông Bùi Văn Dân	Phó Giám đốc	647.199.026	646.110.184
Ông Khương Quốc Bình	Phó Giám đốc	648.998.714	630.650.073
Ông Đoàn Văn Hùng	Phó Giám đốc	637.705.979	638.667.309
Ông Nguyễn Trường Vũ	Kế toán trưởng	614.595.215	599.087.824
Bà Trần Thị Hà	Người phụ trách quản trị Công ty	36.999.999	45.333.333
Tổng		3.369.254.359	3.344.057.896

d) Giao dịch với các bên liên quan

Bên liên quan	Tính chất giao dịch	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Cổ tức đã chia		40.168.212.000	26.196.660.000
IDICO	Cổ tức đã chia	40.168.212.000	26.196.660.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

7.2 Giao dịch và số dư với các bên liên quan (Tiếp theo)

e) Số dư phải trả các bên liên quan

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>	<u>31/12/2022</u> <u>VND</u>	<u>01/01/2022</u> <u>VND</u>
Phải trả cho người bán		207.537.255	167.545.427
IDICO - INCON	Cùng Công ty mẹ	207.537.255	167.545.427
Phải trả ngắn hạn khác		14.345.790.000	-
Tổng công ty IDICO - CTCP	Công ty mẹ	14.345.790.000	-

7.3. Các cam kết

Tại ngày 31/12/2022, Công ty có khoản cam kết đầu tư vào dự án công trình xây dựng bổ sung cầu mới Tân Kỳ Tân Quý thuộc dự án BOT Cải tạo nâng cấp Quốc lộ 1 đoạn An Sương An Lạc theo phụ lục hợp đồng BOT số 1279/2018/PLHD-BOT ngày 11/01/2018. Tổng mức đầu tư của dự án là: 312.702.000.000 VND, giá trị đã thực hiện của dự án là: 158.378.916.254 VND.

7.4. Thông tin so sánh

Thông tin so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 3 năm 2023

Người lập biểu

Nguyễn Thị Loan

Kế toán trưởng

Nguyễn Trường Vũ

Giám đốc



Lê Quốc Đạt

Số: 02/TTr-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 3 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022
và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập ngày 19/9/2007 thông qua (sửa đổi, bổ sung lần 8 ngày 28/4/2022);

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 đã được Công ty TNHH kiểm toán CPA VIETNAM kiểm toán;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022:

ĐVT: đồng.

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch ĐHĐCĐ 2022 thông qua		Phương án thực hiện trình ĐHĐCĐ 2022	
		Tỷ lệ	Số tiền	Tỷ lệ	Số tiền
1	Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang		2.300.319.253		2.300.319.253
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2022		54.400.000.000		55.282.182.097
3	Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3%	1.632.000.000	3%	1.658.465.463
4	Chia cổ tức bằng tiền (*)		16%-18%	18%	44.908.560.000
5	Lợi nhuận chưa phân phối chuyển sang năm sau				11.015.475.887

(*) Chia cổ tức bằng tiền 18%: 44.908.560.000 đồng.
+ Đã tạm ứng 10% : 24.949.200.000 đồng.
+ Còn phải chi trả 8% : 19.959.360.000 đồng.
+ Thời gian chi trả: Quý 2 năm 2023.

Số: 03/TTr-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 3 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc Thông qua tổng mức thù lao, tiền lương, thưởng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2022 và kế hoạch năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
Căn cứ Điều lệ Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 19/9/2007 (sửa đổi, bổ sung lần 8 ngày 28/4/2022);

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO;

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tổng mức thù lao, tiền lương, thưởng của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Thư ký Công ty, cụ thể như sau:

1. Tổng mức chi thù lao, tiền lương, thưởng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2022 là: 1.169.998.708 đồng (bằng 83% Kế hoạch 2022 : 1.413.274.159 đồng):

Trong đó: - Hội đồng quản trị, Thư ký: 425.999.996 đồng;
- Ban kiểm soát: 743.998.712 đồng.

2. Kế hoạch Tổng mức chi thù lao, tiền lương, thưởng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2023 là : 1.287.000.000 đồng (tăng tới đa 10% so với thực hiện năm 2022), cụ thể như sau:

2.1. Tổng mức thù lao, tiền lương, thưởng của Hội đồng quản trị, Thư ký Công ty: 469.000.000 đồng, chi tiết như sau:

TT	Chức danh	Mức thù lao (đồng/người/tháng)	
		Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	6.000.000	6.000.000
2	Thành viên Hội đồng quản trị	4.000.000	4.000.000
3	Thư ký Công ty	2.000.000	3.000.000

(Ghi chú : Thư ký Công ty kiêm nhiệm Người phụ trách quản trị công ty).

2.2. Tổng mức thù lao, tiền lương, thưởng của Ban kiểm soát: 818.000.000 đồng, chi tiết như sau:

TT	Chức danh	Mức lương, thù lao (đồng/người/tháng)	
		Chuyên trách	Kiểm nhiệm
1	Trưởng Ban kiểm soát	40.000.000	
2	Thành viên Ban kiểm soát		3.000.000

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại và các chi phí hợp lý khác khi thực hiện nhiệm vụ được giao theo chi phí thực tế phát sinh.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP.



Số: 01/TTr-BKS

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 3 năm 2023

TỜ TRÌNH
Về việc lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 19/9/2007, sửa đổi lần 8 ngày 28/4/2022;

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập (Đơn vị kiểm toán được Bộ Tài chính và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho tổ chức kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2023 tại quyết định số 2324/QĐ-BTC ngày 14/11/2022 của Bộ Tài chính) có uy tín về chất lượng kiểm toán, có mức phí kiểm toán phù hợp với chất lượng và phạm vi kiểm toán thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính niên độ 2023 của Công ty, như sau:

1. Danh sách các đơn vị kiểm toán:

- Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM (Mã số DN: 0101917917)

Địa chỉ: Tầng 8, Cao ốc văn phòng VG Building, số 235 Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội.

- Công ty TNHH PWC Việt Nam (Mã số DN: 0100157406)

Địa chỉ: Số 29, Đường Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (Mã số DN: 0300811802)

Địa chỉ: Số 2 Hải Triều, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn Công ty kiểm toán theo danh sách trên thực hiện việc kiểm toán và giao Giám đốc Công ty ký hợp đồng với công ty kiểm toán được lựa chọn.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- BKS;
- Lưu: VP, TCKT.





NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 19/9/2007, sửa đổi, bổ sung lần 8 ngày 28/4/2022.

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO được Đại hội biểu quyết nhất trí thông qua với tỷ lệ % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông và đại diện ủy quyền có mặt tham dự tại Đại hội,

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua các nội dung được trình bày tại Đại hội gồm:

1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:

DVT: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023
1	Doanh thu	424.303	426.750
2	Lợi nhuận trước thuế	69.263	70.000
3	Tỷ suất lợi nhuận/Doanh thu	16,3%	17,6%
4	Tỷ lệ chia cổ tức	18%	14-16%
5	Giá trị đầu tư	23.062	14.194

2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và Kế hoạch hoạt động năm 2023;

3. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả giám sát năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023;

Điều 2. Đại hội thông qua các Tờ trình do Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trình Đại hội, gồm:

1. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty;

2. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023.

* Phân phối lợi nhuận năm 2022:

- Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang: 2.300.319.253 đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 54.400.000.000 đồng;
- Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (3%): 1.632.000.000 đồng;
- Chia cổ tức (18%) bằng tiền mặt: 44.908.560.000 đồng;
 - + Đã tạm ứng 10%: 24.949.200.000 đồng
 - + Còn phải chi trả 8% (Quý 2/2023): 19.959.360.000 đồng

* Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023:

- Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang: 11.015.475.887 đồng;
- Lợi nhuận sau thuế: 56.000.000.000 đồng;
- Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 3% lợi nhuận sau thuế năm 2023.
- Chia cổ tức bằng tiền: 14%-16%.

3. Thông qua Tổng thù lao, thưởng, chi phí hoạt động khác của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký năm 2022 và kế hoạch năm 2023.

3.1 Tổng mức chi thù lao, tiền lương, thưởng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2022 là: **1.169.998.708 đồng**, trong đó:

- + Hội đồng quản trị, Thư ký: 425.999.996 đồng;
- + Ban kiểm soát: 743.998.712 đồng.

3.2 Kế hoạch Tổng mức chi thù lao, tiền lương, thưởng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2023 là : **1.287.000.000 đồng**, cụ thể như sau:

+ Tổng mức thù lao, tiền lương, thưởng của Hội đồng quản trị, Thư ký Công ty: 469.000.000 đồng, chi tiết như sau:

TT	Chức danh	Mức thù lao (đồng/người/tháng)	
		Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	6.000.000	6.000.000
2	Thành viên Hội đồng quản trị	4.000.000	4.000.000
3	Thư ký Công ty	2.000.000	3.000.000

(Ghi chú : Thư ký Công ty kiêm nhiệm Người phụ trách quản trị công ty).

+ Tổng mức thù lao, tiền lương, thưởng của Ban kiểm soát: 818.000.000 đồng, chi tiết như sau:

TT	Chức danh	Mức lương, thù lao (đồng/người/tháng)	
		Chuyên trách	Kiểm nhiệm
1	Trưởng Ban kiểm soát	40.000.000	
2	Thành viên Ban kiểm soát		3.000.000

3.3 Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại và các chi phí hợp lý khác khi thực hiện nhiệm vụ được giao theo chi phí thực tế phát sinh

4. Thống nhất thông qua Phương án lựa chọn đơn vị độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính niên độ 2023 của Công ty như sau:

4.1 Danh sách các đơn vị kiểm toán:

- Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM (Mã số DN: 0101917917)

Địa chỉ: Tầng 8, Cao ốc văn phòng VG Building, số 235 Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội.

- Công ty TNHH PWC Việt Nam (Mã số DN: 0100157406)

Địa chỉ: Số 29, Đường Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (Mã số DN: 0300811802)

Địa chỉ: Số 2 Hải Triều, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

4.2 Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn Công ty kiểm toán theo danh sách trên thực hiện việc kiểm toán và giao Giám đốc Công ty ký hợp đồng với công ty kiểm toán được lựa chọn.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty IDICO-IDI giao Hội đồng quản trị triển khai, giám sát Ban điều hành trong việc thực hiện các nội dung được Đại hội biểu quyết thông qua tại kỳ Đại hội này nhằm đảm bảo lợi ích của các cổ đông, doanh nghiệp và phù hợp với quy định của Pháp luật. Trong quá trình triển khai thực hiện các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định trong Điều lệ nhưng chưa tới kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên thì Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định chủ trương và giao Ban điều hành tổ chức thực hiện. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát và báo cáo thực hiện ủy quyền này với Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp gần nhất.

Nghị quyết này gồm 03 trang, được lập và thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO ngày 26/4/2023 với cổ phần biểu quyết tán thành chiếm tỷ lệ% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết và được đăng tải trên website: www.idico-idi.com.vn để các cổ đông và Nhà đầu tư tìm hiểu thông tin.

Nơi nhận:

- Các cổ đông (Website Công ty);
- UBCK NN;
- HOSE;
- HDQT;
- BKS;
- Lưu: VPTH,

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TOẠ ĐẠI HỘI**

Nguyễn Hồng Hải

TP Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 04 năm 2023



PHIẾU BIỂU QUYẾT

CÁC NỘI DUNG THÔNG QUA TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO

Cổ đông :

Số cổ phần biểu quyết :

Nội dung biểu quyết thông qua (Đánh dấu "X" vào 1 trong 3 ô chọn)

STT	Nội dung biểu quyết	Ý kiến biểu quyết		
		Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023			
2	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022			
3	Báo cáo kiểm soát của Ban kiểm soát năm 2022			
4	Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022.			
5	Phân phối lợi nhuận năm 2022 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023			
6	Duyệt mức thù lao, thưởng HĐQT, BKS, Thư ký Công ty năm 2022 và dự kiến mức thù lao, thưởng năm 2023			
7	Lựa chọn đơn vị Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023			
8	Thông qua Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ 2023			

(Mẫu Phiếu biểu quyết chính thức sẽ thể hiện trên Hệ thống Đại hội cổ đông trực tuyến)

Cổ đông hoặc Người được ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)